

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên:**

**Ngô Thị Minh Ngọc**

**Giảng viên hướng dẫn:**

**Ths. Trần Thị Thanh Phương**

**HẢI PHÒNG – 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI  
NGƯỜI MUA VÀ NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN  
THƯƠNG MẠI VẬN TẢI XUẤT NHẬP KHẨU VŨ GIA**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Ngô Thị Minh Ngọc**  
**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Phương**

**HẢI PHÒNG - 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Ngô Thị Minh Ngọc

Mã SV: 1512401007

Lớp: QT1903K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán  
tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.

## NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
  - ✓ Tìm hiểu lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa;
  - ✓ Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại đơn vị thực tập;
  - ✓ Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
  - ✓ Suru tầm, lựa chọn số liệu tài liệu về thực trạng kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia..
  - ✓ Hệ thống sổ sách kế toán liên quan đến tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia, sử dụng số liệu năm 2018.  
.....
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
  - ✓ Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.  
.....  
.....

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Trần Thị Thanh Phương

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày      tháng      năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày      tháng      năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

**Ngô Thị Minh Ngọc**

**ThS. Trần Thị Thanh Phương**

*Hải Phòng, ngày ..... tháng ..... năm 2019*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị**

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên: **Th.S Trần Thị Thanh Phương**  
Đơn vị công tác: Khoa Quản trị kinh doanh  
Họ và tên sinh viên: **Ngô Thị Minh Ngọc- QT1903K**; Chuyên ngành: KT - KT  
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.  
Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp**

- Có ý thức tự giác trong công việc, nghiêm túc, thẳng thắn và có khả năng tiếp cận với thực tiễn doanh nghiệp;
- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tế, mạnh dạn đề xuất các phương hướng và giải pháp để hoàn thiện đề tài nghiên cứu.
- Thái độ làm việc nghiêm túc, có khả năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.
- Tuân thủ đúng yêu cầu và tiến độ thời gian, nội dung nghiên cứu đề tài cho giảng viên hướng dẫn quy định.

**2. Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)**

- Về mặt lý luận : Sinh viên đã hệ thống nói nên được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu tới.
- Về mặt thực tế : Sinh viên đã mô tả và phân tích được những thực trạng của đối tượng nghiên cứu theo hiện trạng thực tế của chế độ và các chuẩn mực trong kế toán Việt Nam.
- Những giải pháp mà sinh viên đề ra đã gắn với thực tiễn sản xuất – kinh doanh, có giá trị về mặt lý luận và có tính khả thi trong việc kiểm soát các công tác kế toán của đơn vị đã thực tập.
- Những số liệu minh họa trong khóa luận mang tính logic, số liệu kế toán có độ tin cậy.

**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019.  
**Giảng viên hướng dẫn**

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG I. CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP</b> .....	3
1.1. Các hình thức thanh toán .....	3
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua.....	4
1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua.....	4
1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua .....	5
1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp. ....	6
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán.....	11
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.....	11
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người bán. ....	11
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.....	13
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ ..	17
1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.....	17
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ .....	17
1.5. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.....	20
1.5.1. Hình thức Nhật ký chung.....	20
1.5.2. Hình thức Nhật ký- Sổ cái .....	22
1.5.3. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ .....	23
1.5.4.Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính. ....	24
1.5.5. Hình thức Nhật ký - Chứng từ .....	25
<b>CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẬN TẢI XUẤT NHẬP KHẨU VŨ GIA.</b> .....	27
2.1. Khái quát chung về Công ty CP thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia. ....	27
2.1.1. Quá trình hình thành phát triển.....	27

2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty. ....	27
2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.....	28
2.1.4. Công tác kế toán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia. ....	29
2.1.4.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty.....	29
2.1.4.2. Chính sách kế toán áp dụng công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.....	31
2.1.4.3. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại công ty...	31
2.1.4.4. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán. ....	33
2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.....	33
2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia..	33
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.....	34
2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.....	50
<b>CHƯƠNG 3 MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẬN TẢI XUẤT NHẬP KHẨU VŨ GIA</b>	
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia:.....	70
3.1.1 Ưu điểm:.....	70
3.1.2. Hạn chế.....	71
3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia. ....	72
3.2.1. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia. ....	73
3.2.2. Nội dung và các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.....	74



3.2.2.1. Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ.....	74
3.2.2.2 Giải Pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán .....	75
3.2.2.3. Giải pháp 3: Sử dụng phần mềm kế toán.....	83
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>87</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>88</b>

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.....	10
Sơ đồ 1.2 : Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.....	16
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.....	21
Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	22
Sơ đồ 1.5 : Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	23
Sơ đồ 1.6 : Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy. ....	24
Sơ đồ 1.7.: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký- Chứng từ. ....	26
Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.....	28
Sơ đồ 2.2 :Sơ đồ bộ máy kế toán .....	29
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.....	32
Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.....	35
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia .....	51
Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán dư phòng phải thu khó đòi .....	81

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1 : HĐGTGT số 0000428.....	37
Biểu số 2.2: HĐGTGT số 0000435.....	39
Biểu số 2.3 : Phiếu thu số PT220 .....	41
Biểu số 2.4: Giấy báo có của ngân hàng số GBC459 .....	42
Biểu số 2.5: Trích sổ Nhật ký chung.....	43
Biểu số 2.6 : Trích sổ cái tài khoản 131 .....	44
Biểu số 2.7: Sổ chi tiết phải thu khách hàng của công ty cổ phần xây dựng Bảo Thành.....	45
Biểu số 2.8: Sổ chi tiết phải thu khách hàng của công ty TNHH Việt Hưng .....	46
Biểu số 2.9: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng .....	47
Biểu số 2.10: HĐGTGT số 0000956 .....	53
Biểu số 2.11: Hóa đơn GTGT số 0000453 .....	55
Biểu số 2.13: Giấy báo nợ của ngân hàng.....	59
Biểu số 2.14: Ủy nhiệm chi.....	60
Biểu số 2.15: Trích sổ Nhật ký chung.....	61
Biểu số 2.16: Trích sổ cái tài khoản 331 .....	62
Biểu số 2.17: Sổ chi tiết phải trả người bán .....	67
Biểu số 2.18: Sổ chi tiết phải trả người bán .....	68
Biểu số 2.19 : Bảng tổng hợp phải trả người bán. ....	69
Biểu số 3.1. Biên bản đối chiếu công nghệ.....	78
Biểu số 3.2: Báo cáo tình hình công nợ năm 2018. ....	82

## LỜI MỞ ĐẦU

Một doanh nghiệp dù có quy mô nhỏ hay lớn cũng luôn gắn liền với nhiều mối quan hệ như: quan hệ đối tác, quan hệ với các cơ quan nhà nước hoặc quan hệ chính trong nội bộ doanh nghiệp... Trong đó, quan hệ giữa các đối tác là các giao dịch trao đổi, buôn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, cung cấp nguyên vật liệu.

Tình hình tài chính của Doanh nghiệp phản ánh tình hình hoạt động của Doanh nghiệp có hiệu quả hay không. Doanh nghiệp phải xem cả tình hình tài chính của Doanh nghiệp mình mới có thể ra các quyết định kí kết hợp đồng có đủ khả năng thanh toán để đảm bảo an toàn và hiệu quả cho Doanh nghiệp. Có thể nói rằng, các nghiệp vụ thanh toán có một ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp, nó góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển.

Trong thời kỳ kinh tế nhiều biến động như hiện nay, đối mặt với nhiều khó khăn thử thách thì các doanh nghiệp nói chung và đối với Công ty Cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia nói riêng cần phải có những biện pháp để củng cố và phát huy địa vị hơn nữa. Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia là công ty chuyên về hoạt động vận tải nên phải đặc biệt quan tâm đến quan hệ thanh toán với người mua và người bán. Giải quyết tốt vấn đề công nợ là một các tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh. Vì vậy, việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán là việc làm thật sự cần thiết và có ý nghĩa.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kế toán cùng vốn kiến thức đã được học ở trường, em đã chọn đề tài ***“Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia”*** làm đề tài khóa luận.

Ngoài lời mở đầu và kết luận của đề tài được trình bày trong 3 chương :

***Chương 1 : Cơ sở lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.***

***Chương 2 : Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.***

***Chương 3 : Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh***

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

*toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia*

Khóa luận của em được hoàn thành với sự giúp đỡ, quan tâm tận tình của giáo viên hướng dẫn – ThS. Trần Thị Thanh Phương, cùng các cô chú, anh chị trong phòng kế toán của công ty. Mặc dù bản thân đã cố gắng rất nhiều, xong do hạn

chế về mặt thời gian cũng như nhận thức và trình độ nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Do vậy, em rất mong được tiếp thu những ý kiến đóng góp, chỉ bảo của các thầy cô để có thể bổ sung, nâng cao trình độ cũng như kiến thức của mình để phục vụ cho công tác kế toán sau này .

Em xin chân thành cảm ơn!

## CHƯƠNG I.

### CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP

#### 1.1. Các hình thức thanh toán

**Khái niệm thanh toán:** Là sự chuyển giao tài sản của một bên sang cho một bên khác, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm, dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

**Hình thức thanh toán:** Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Hình thức thanh toán cổ xưa nhất đó là hàng đổi hàng, còn hiện nay có rất nhiều hình thức thanh toán gồm: tiền mặt, chuyển khoản, ghi nợ, tín dụng, séc,... Đây là những cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp với nhau. Hai bên phải cùng thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó. Trong giao dịch thương mại thanh toán phải đi kèm với hóa đơn và biên nhận.

Hiện nay, có hai hình thức thanh toán cơ bản: Thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

- **Hình thức thanh toán bằng tiền mặt:**

Hình thức thanh toán bằng tiền mặt hiện nay không được các doanh nghiệp sử dụng nhiều. Thanh toán bằng tiền mặt chủ yếu dùng cho các nghiệp vụ phát sinh số tiền nhỏ (hiện nay áp dụng cho số tiền dưới 20 triệu), nghiệp vụ đơn giản và khoảng cách địa lý giữa hai bên hẹp. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt có thể chia thành:

- Thanh toán bằng Việt Nam đồng
- Thanh toán bằng ngoại tệ
- Thanh toán bằng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý hoặc các giấy tờ có giá trị.
- Thanh toán bằng hối phiếu ngân hàng

- **Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt:**

Là hình thức thanh toán thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng.

Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa là hình thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt mà dựa vào các chứng từ hợp pháp như giấy nhờ thu, giấy ủy nhiệm chi, séc... để trích chuyển vốn tiền tệ từ tài khoản của đơn vị này sang tài khoản của đơn vị khác ở ngân hàng. Thanh toán không dùng tiền mặt gắn với sự ra đời của đồng tiền ghi sổ. Hình thức này ngày càng được sử dụng phổ biến vì tiết kiệm thời gian, chi phí cũng như giảm đáng kể lượng tiền mặt trong lưu thông. Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt chủ yếu:

*Thanh toán bằng ủy nhiệm chi:* Ủy nhiệm chi là giấy tờ ủy nhiệm của chủ tài khoản nhờ ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định để trả cho nhà cung cấp, nộp ngân sách Nhà nước, và một số khoản thanh toán khác,...

*Nhờ thu kèm chứng từ :* Là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

*Nhờ thu phiếu trơn:* Là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra, còn chứng từ gửi ngân hàng thì gửi thẳng cho người mua không qua ngân hàng.

*Hình thức tín dụng chứng từ:* Là hình thức thanh toán, trong đó theo yêu cầu của khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành một bức thư (gọi là thư tín dụng) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu cho một bên thứ ba khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng.

### **1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua**

#### **1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua**

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kì hạn thu hồi và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả

TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính. Không phản ánh vào nội dung này các nghiệp vụ bán hàng hóa, cung cấp lao vụ dịch vụ trả tiền ngay.

- Đối với các khoản phải thu có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.
- Đối với các khách hàng giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.
- Đối với các khoản phải thu phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.
- Cần phải phân loại các khoản phải thu khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng nhất là những đối tượng có vấn đề để có kế hoạch và biện pháp thu hồi nợ.

### ***1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua***

#### **a. Chứng từ sử dụng**

- Hợp đồng bán hàng
- Phiếu xuất kho.
- Hóa đơn GTGT do doanh nghiệp lập.
- Chứng từ thu tiền: Phiếu thu, Giấy báo có Ngân hàng
- Biên bản bù trừ công nợ.
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Giấy nộp tiền
- Các chứng từ khác có liên quan.

#### **b. Tài khoản sử dụng**

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tài khoản kế toán sử dụng tài khoản 131- *Phải thu của khách hàng*. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ cung



cấp.

Tài khoản 131 có kết cấu như sau :

**Bên Nợ:**

- Số tiền phải thu của khách hàng về sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, TSCĐ đã giao, dịch vụ đã cung cấp và được xác định là đã bán trong kỳ.
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.

**Bên Có:**

- Số tiền khách hàng đã trả nợ;
- Khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại hay chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại cho khách hàng.

- Số tiền đã nhận ứng trước của khách hàng.

+ **Số Dư Bên Nợ:**

- Số tiền còn phải thu của khách hàng.

+ **Số Dư Bên Có (nếu có):**

Phản ánh số tiền đã nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.

**c. Sổ sách sử dụng:**

- Sổ cái TK 131.
- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng.
- Sổ tổng hợp TK 131.

**1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.**

(1). *Khi bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ chưa thu được ngay bằng tiền (kể các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác), kế toán ghi nhận doanh thu, ghi:*

a) Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế bảo vệ môi trường, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo giá bán chưa có thuế, các khoản thuế gián thu phải nộp được tách riêng ngay khi ghi nhận doanh thu (kể cả thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp), ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng giá thanh toán)

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (giá chưa có thuế) Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

b) Trường hợp không tách ngay được các khoản thuế phải nộp, kế toán ghi nhận doanh thu bao gồm cả thuế phải nộp. Định kỳ kế toán xác định nghĩa vụ thuế phải nộp và ghi giảm doanh thu, ghi:

Nợ TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

*(2). Kế toán chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán*

a) Trường hợp số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán đã ghi ngay trên hóa đơn bán hàng, kế toán phản ánh doanh thu theo giá đã trừ chiết khấu, giảm giá (ghi nhận theo doanh thu thuần) và không phản ánh riêng số chiết khấu, giảm giá.

b) Trường hợp trên hóa đơn bán hàng chưa thể hiện số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán do khách hàng chưa đủ điều kiện để được hưởng hoặc chưa xác định được số phải chiết khấu, giảm giá thì doanh thu ghi nhận theo giá chưa trừ chiết khấu (doanh thu gộp). Sau thời điểm ghi nhận doanh thu, nếu khách hàng đủ điều kiện được hưởng chiết khấu, giảm giá thì kế toán phải ghi nhận riêng khoản chiết khấu giảm giá để định kỳ điều chỉnh giảm doanh thu gộp, ghi:

Nợ TK 521 - Các khoản giảm trừ doanh thu (5211, 5212) (giá chưa có thuế)

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế của hàng giảm giá, chiết khấu thương mại)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng số tiền giảm giá)

*(3). Số chiết khấu thanh toán phải trả cho người mua do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:*

Nợ TK 111 - Tiền mặt

Nợ TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (Số tiền chiết khấu thanh toán)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

*(4). Kế toán hàng bán bị khách hàng trả lại:*

Nợ TK 5213 - Hàng bán bị trả lại (giá bán chưa có thuế)

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, chi tiết cho từng loại thuế)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(5). Trường hợp khách hàng không thanh toán bằng tiền mà thanh toán bằng hàng (theo phương thức hàng đổi hàng), căn cứ vào giá trị vật tư, hàng hoá nhận trao đổi (tính theo giá trị hợp lý ghi trong Hoá đơn GTGT hoặc Hoá đơn bán hàng của khách hàng) trừ vào số nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu

Nợ TK 153 - Công cụ, dụng cụ

Nợ TK 621 - Hàng hóa

Nợ TK 611- Mua hàng (hàng tồn kho kế toán theo phương pháp KKĐK)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (nếu có)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(6). Kế toán khoản phải thu về phí ủy thác tại bên nhận ủy thác xuất nhập khẩu:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (5113)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311):

(7) Nhận được tiền do khách hàng trả ( kể cả tiền lãi của số nợ - nếu nhận tiền ứng trước của khách hàng theo hợp đồng bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ, ghi:

Nợ TK 111, 112,....

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (phần tiền lãi).

Trường hợp nhận ứng trước bằng ngoại tệ thì bên Có TK 131 ghi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nhận tiền ứng trước (tỷ giá mua của ngân hàng nơi thực hiện giao dịch)

(8). Trường hợp phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi thực sự không thể thu nợ được phải xử lý xóa sổ, căn cứ vào biên bản xử lý xóa nợ, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (số đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (số chưa lập dự phòng)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(9). Phương pháp kế toán các khoản phải thu của nhà thầu đối với khách hàng liên quan đến hợp đồng xây dựng:

a) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

theo tiến độ kế hoạch:

- Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, kế toán căn cứ vào chứng từ phản ánh doanh thu tương ứng với phần công việc đã hoàn thành (không phải hóa đơn) do nhà thầu tự xác định, ghi:

Nợ TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

- Căn cứ vào hóa đơn được lập theo tiến độ kế hoạch để phản ánh số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch đã ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

b) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, kế toán phải lập hóa đơn trên cơ sở phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận, căn cứ vào hóa đơn, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

c) Khoản tiền thưởng thu được từ khách hàng trả phụ thêm cho nhà thầu khi thực hiện hợp đồng đạt hoặc vượt một số chỉ tiêu cụ thể đã được ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

d) Khoản bồi thường thu được từ khách hàng hay các bên khác để bù đắp cho các chi phí không bao gồm trong giá trị hợp đồng (như sự chậm trễ, sai sót của khách hàng và các tranh chấp về các thay đổi trong việc thực hiện hợp đồng), ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

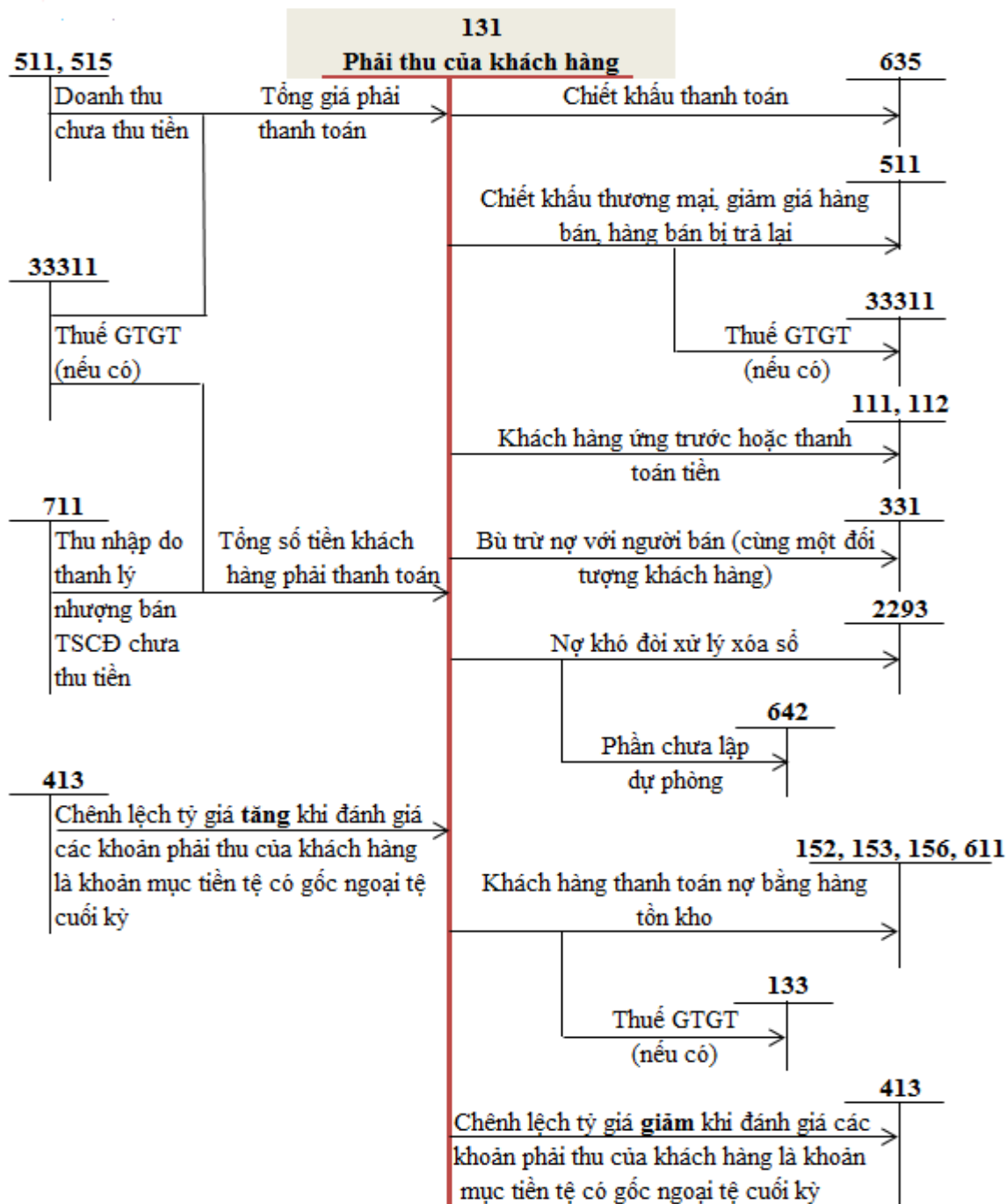
Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

đ) Khi nhận được tiền thanh toán khối lượng công trình hoàn thành hoặc khoản ứng trước từ khách hàng, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

**KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**



**Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua**

### **1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán**

#### ***1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán***

Tài khoản này sử dụng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư hàng hóa, người bán TSCĐ, người cung cấp dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã được kí kết. Tài khoản này cũng được sử dụng để phản ánh tình hình về thanh toán các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp.

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người bán kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra đôn đốc việc thu hồi nợ.
- Đối với các nhà cung cấp giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.
- Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.
- Đối với các khoản phải trả phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.
- Cần phải phân loại các khoản phải trả khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.

#### ***1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người bán.***

- **Chứng từ sử dụng:**
  - Phiếu nhập kho
  - Hóa đơn mua hàng
  - Biên bản đối chiếu công nợ
  - Biên bản thanh lý hợp đồng
  - Biên bản kiểm nghiệm
  - Các chứng từ khác liên quan.

### • Tài khoản và sổ sách sử dụng:

Tài khoản sử dụng: *TK 331- phải trả cho người bán*. Để theo dõi các khoản nợ phải trả cho người cung cấp, người bán vật tư hàng hóa, dịch vụ... kế toán sử dụng tài khoản 331 - Phải trả cho người bán. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả. Tài khoản 331 có kết cấu như sau:

#### **Bên Nợ:**

- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ;
- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hoá hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng;
- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào nợ phải trả cho người bán;
- Giá trị vật tư, hàng hoá thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán;
- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hoá, dịch vụ.

#### **Bên Có:**

- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ;
- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức.

#### + **Số dư bên Có:**

- Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp.
- Tài khoản này có thể có số dư bên Nợ, số dư bên Nợ (nếu có) phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ.

### • Sổ sách sử dụng:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ chi tiết thanh toán cho từng người bán
- Sổ tổng hợp TK 331
- Sổ cái các tài khoản 331, 111, 112...

**1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán**

(1). *Mua vật tư, hàng hóa chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên hoặc khi mua TSCĐ:*

a) Trường hợp mua trong nội địa, ghi:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211, 213 (giá chưa có thuế GTGT) Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa, TSCĐ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

b) Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ TK 152, 153, 156, 157, 211, 213

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(2). *Trường hợp đơn vị có thực hiện đầu tư XD CB theo phương thức giao thầu, khi nhận khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao của bên nhận thầu xây lắp, căn cứ hợp đồng giao thầu và biên bản bàn giao khối lượng xây lắp, hoá đơn khối lượng xây lắp hoàn thành:*

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 241 - XD CB dở dang (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị đầu tư XD CB bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).



(3). *Khi nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước vì không cung cấp được hàng hóa, dịch vụ, ghi:*

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

(4). *Mua vật tư, hàng hoá chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:*

a. Trường hợp mua trong nội địa:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán)

b. Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng.

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(5). *Khi ứng trước tiền hoặc thanh toán số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp, ghi:*

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 111, 112, 341,...

(6). *Trường hợp vật tư, hàng hoá mua vào phải trả lại hoặc được người bán chấp thuận giảm giá do không đúng quy cách, phẩm chất được tính trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán, ghi:*

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có TK 152, 153, 156, 611,...

(7). *Nhận dịch vụ cung cấp (chi phí vận chuyển hàng hoá, điện, nước, điện thoại, kiểm toán, tư vấn, quảng cáo, dịch vụ khác) của người bán:*

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 156 - Hàng hóa (1562)

Nợ TK 241 - XDCB dở dang

Nợ TK 242 - Chi phí trả trước

Nợ các TK 623, 627, 641, 642, 635, 811

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị dịch vụ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

(8). *Trường hợp các khoản nợ phải trả cho người bán không tìm ra chủ nợ hoặc chủ nợ không đòi và được xử lý ghi tăng thu nhập khác của doanh nghiệp, ghi:*

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 711 - Thu nhập khác.

(9). *Chiết khấu thanh toán mua vật tư, hàng hoá doanh nghiệp được hưởng do thanh toán trước thời hạn phải thanh toán và tính trừ vào khoản nợ phải trả người bán, người cung cấp, ghi:*

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

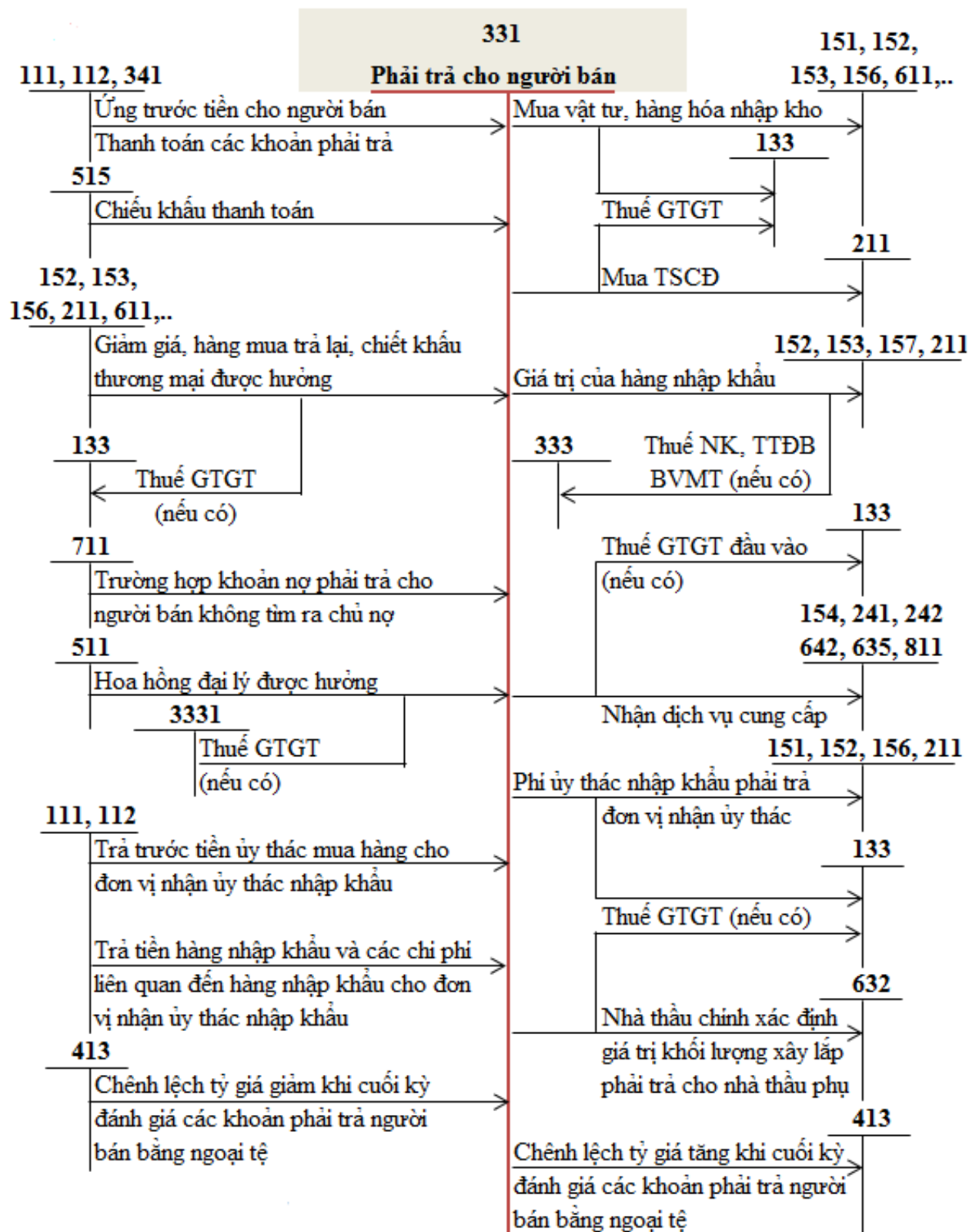
(10). *Đối với nhà thầu chính, khi xác định giá trị khối lượng xây lắp phải trả cho nhà thầu phụ theo hợp đồng kinh tế đã ký kết, căn cứ vào hóa đơn, phiếu giá công trình, biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành và hợp đồng giao thầu phụ, ghi:*

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng số tiền phải trả cho nhà thầu phụ gồm cả thuế GTGT đầu vào).

**KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**



**Sơ đồ 1.2 : Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán**

#### **1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ**

##### **1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán**

- **Tỷ giá:** Tỷ giá (còn được gọi là tỷ giá trao đổi ngoại tệ) giữa hai tiền tệ là tỷ giá mà tại đó một đồng tiền này sẽ được trao đổi cho một đồng tiền khác.

Nó cũng được coi là giá cả đồng tiền của một quốc gia được biểu hiện bởi một tiền tệ khác.

- **Quy định về sử dụng tỷ giá :**

Tỷ giá ghi sổ gồm: Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh hoặc tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động (tỷ giá bình quân gia quyền sau từng lần nhập).

- Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh: Là tỷ giá khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định theo tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc tại thời điểm đánh giá lại cuối kỳ của từng đối tượng.

- Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động là tỷ giá được sử dụng tại bên Có tài khoản tiền khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị được phản ánh tại bên Nợ tài khoản chia cho số lượng ngoại tệ thực có tại thời điểm thanh toán.

➤ **Chênh lệch tỷ giá hối đoái chủ yếu phát sinh trong các trường hợp:**

- Thực tế mua bán, trao đổi, thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ trong kỳ (chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện);

- Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện);

- Chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam.

Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam phải căn cứ vào: Tỷ giá giao dịch thực tế, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi sổ kế toán.

##### **1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ**

**a. Tài khoản sử dụng**

- TK131 - Phải thu khách hàng
- TK331 - Phải trả người bán
- TK635 - Chi phí tài chính (Trường hợp lỗ tỷ giá)

- TK515 - Doanh thu hoạt động tài chính (Trường hợp lãi tỷ giá)

Cuối kì hạch toán, kế toán điều chỉnh tỷ giá số dư phải thu và gốc phải trả có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

***b. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ***

- Tại thời điểm ghi doanh thu và khách hàng nhận nợ dựa vào tỷ giá thực tế hiện hành, ghi:

Nợ TK 131 : Tỷ giá ghi nhận nợ - tỷ giá thực tế Có TK 511 : Tỷ giá thực tế

Có TK 3331 Tỷ giá thực tế

- Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ:

+ Nếu phát sinh lỗi chênh lệch tỷ giá trong giao dịch thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, kế toán ghi:

Nợ TK 111(1112),112(1122): Tỷ giá hối đoái thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635: Lỗi tỷ giá hối đoái

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán (tỷ giá nhận nợ)

+ Nếu phát sinh lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái khi thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ , ghi:

Nợ các TK 111(1112),112(1122): Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch

Có TK 515: Lãi tỷ giá hối đoái

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán (tỷ giá nhận nợ)

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư nợ phải thu của khách hàng bằng ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

+ Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá Đồng Việt Nam, ghi: Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

+ Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá Đồng Việt Nam, ghi: Nợ TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

***c. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến***

*ngoại tệ*

+ Khi phát sinh các khoản công nợ đối với người bán thì phải theo dõi cả số nguyên tệ phát sinh, ghi:

Nợ TK 152, 153, 621, 211: tỷ giá thực tế Nợ TK 133: tỷ giá thực tế

Có TK 331: tỷ giá ghi sổ kế toán - tỷ giá thực tế

+ Khi thanh toán:

- Nếu phát sinh lỗ tỷ giá:

Nợ TK 331: tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635: nếu lỗ về tỷ giá hối đoái

Có TK111, 112...: số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế

- Nếu phát sinh lãi tỷ giá

Nợ TK 331: tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 111,112... : số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế. Có TK 515: nếu lãi về tỷ giá hối đoái.

Khi kê toán sử dụng tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế (là tỷ giá mua của ngân hàng) để đánh giá lại các khoản ngoại tệ là tiền mặt tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, ghi:

- Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam, kế toán ghi nhận lãi tỷ giá: Nợ TK 111 (1112)

Có TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

- Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam, kế toán ghi nhận lỗ tỷ giá: Nợ TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 111 (1112).

+ Khi lập Báo cáo tài chính, số dư nợ phải trả cho người bán bằng ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam, ghi: Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

- Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam, ghi: Nợ TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán.

**1.5. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.**

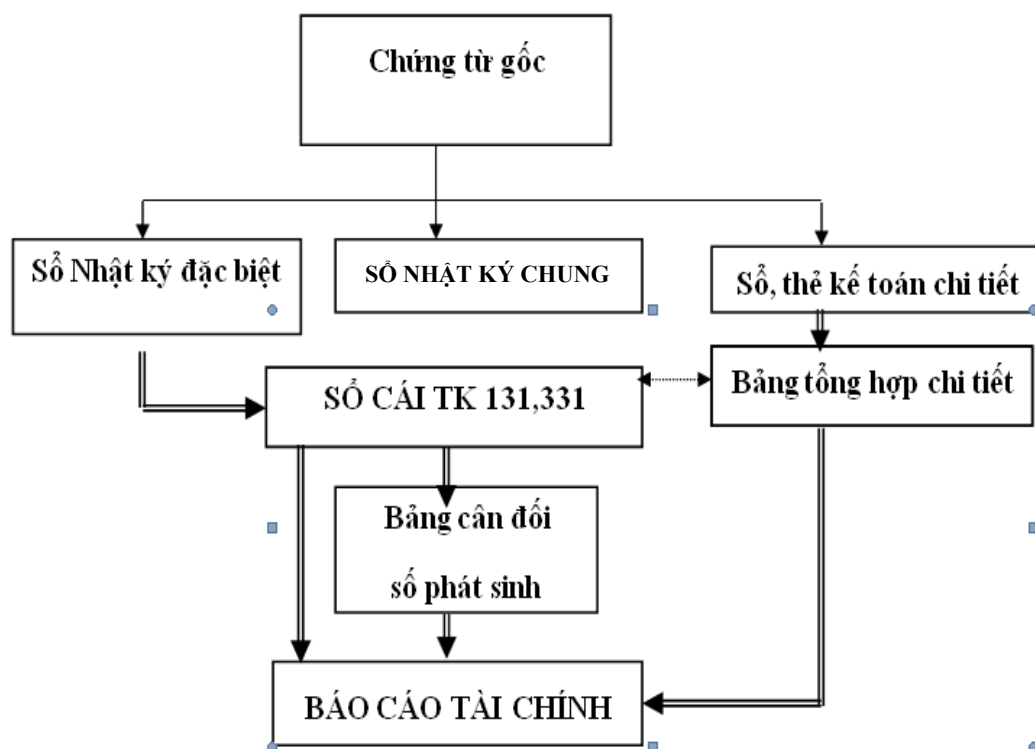
Theo quy định hiện hành các doanh nghiệp có thể tự xây dựng hệ thống sổ sách cho riêng mình. Tuy nhiên, trong trường hợp không tự xây dựng được các doanh nghiệp có thể áp dụng hệ thống sổ sách kế toán theo TT 200/2014/TT-BTC. Các hình thức ghi sổ kế toán theo TT200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính áp dụng cho doanh nghiệp gồm 5 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.
- Hình thức Nhật ký chứng từ

**1.5.1. Hình thức Nhật ký chung**

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$

Ghi định kỳ  $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra  $\longleftrightarrow$

**Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung**

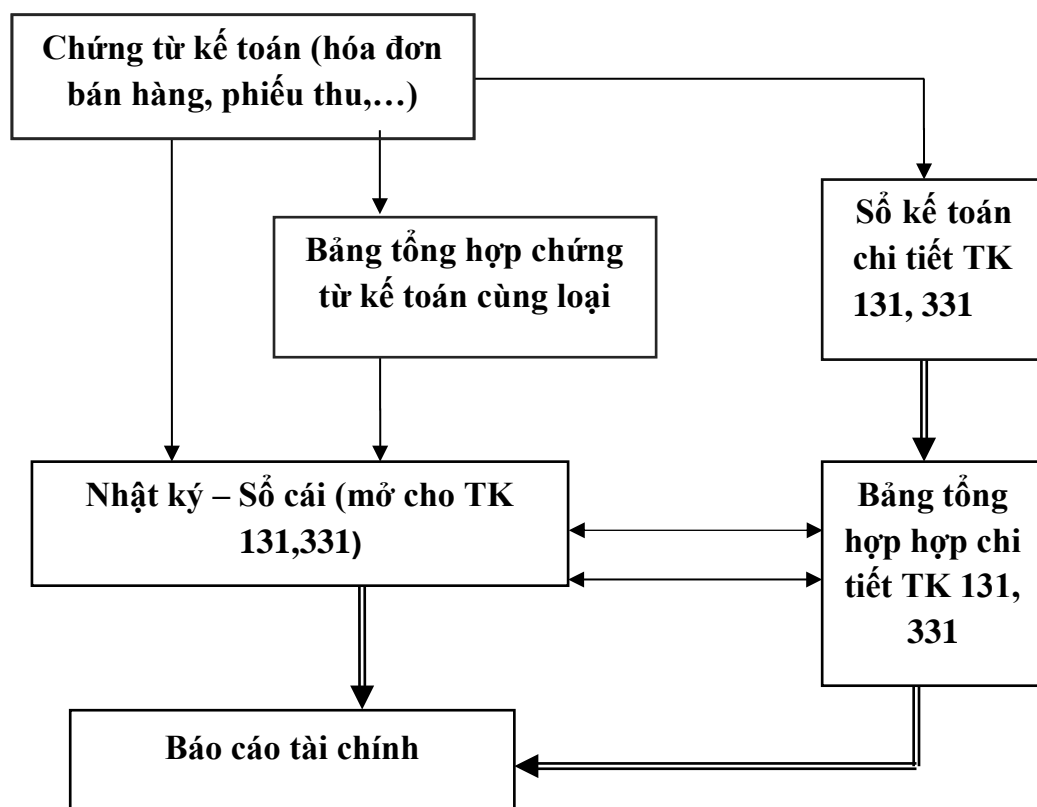


**1.5.2. Hình thức Nhật ký- Sổ cái**

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

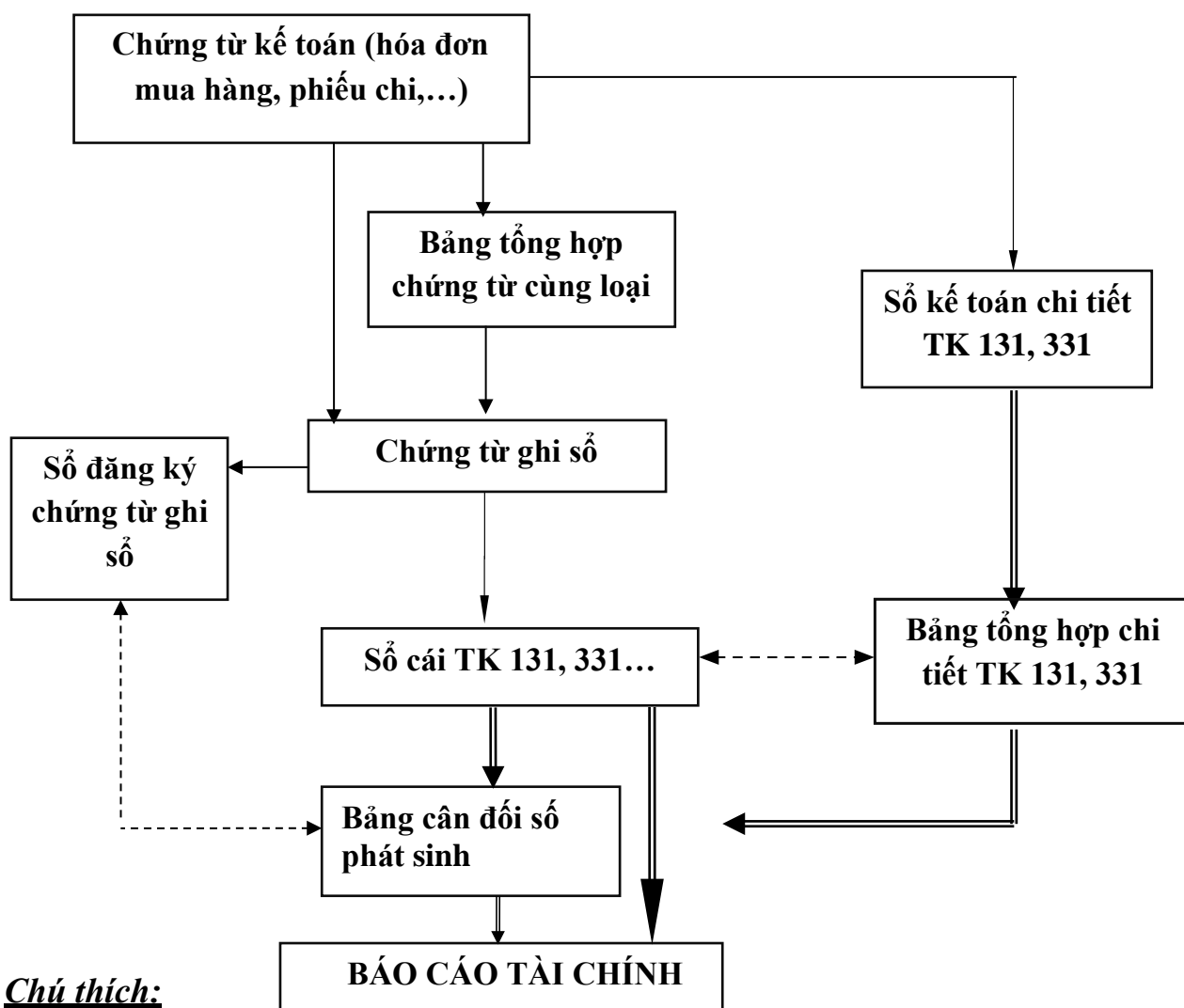


**Chú thích:**

- Ghi hàng ngày →
- Ghi định kỳ ==>
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <-->

**Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái**

1.5.3. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ



**Chú thích:**

Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$

Ghi định kỳ  $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra.  $\longleftrightarrow$

**Sơ đồ 1.5 : Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ**

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng kí chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng kí lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái.

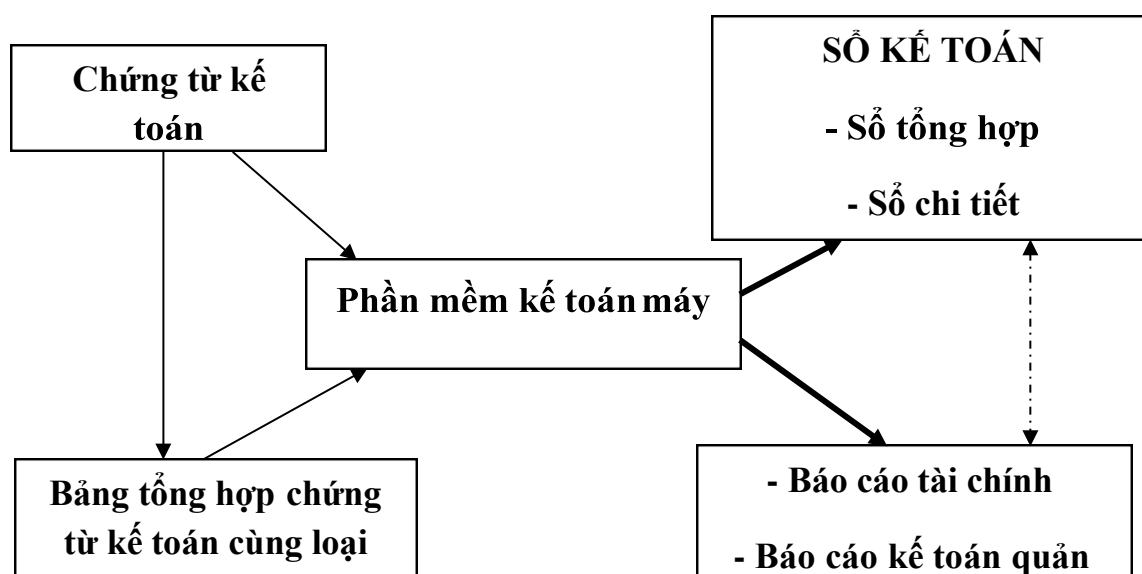
- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

**1.5.4.Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính.**



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- > Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 1.6 : Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy.**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

**Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính:** Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

*Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:*

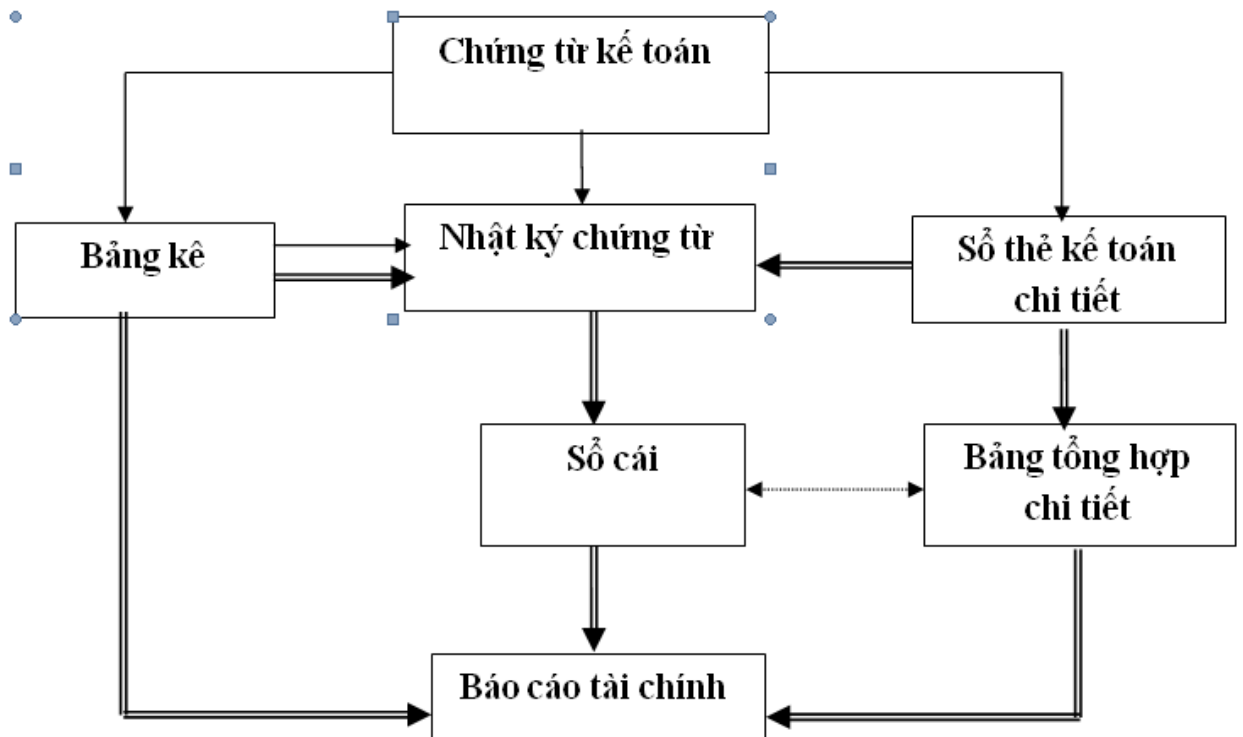
- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy

### ***1.5.5. Hình thức Nhật ký - Chứng từ***

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã đc kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào Nhật ký- chứng từ hoặc bảng kê, Sổ chi tiết có liên quan. Đối với các loại chi phí sản xuất kinh doanh phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp và phân loại trong các bảng phân bổ, sau đó lấy số liệu kết quả của bảng phân bổ ghi vào các bảng kê và Nhật ký- chứng từ có liên quan.

Đối với các Nhật ký- Chứng từ được ghi căn cứ vào các bảng kê, sổ chi tiết thì căn cứ vào số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng chuyển số liệu vào Nhật ký- Chứng từ.



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 1.7.: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký- Chứng từ.**

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẬN TẢI XUẤT NHẬP KHẨU VŨ GIA.

#### 2.1. Khái quát chung về Công ty CP thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.

##### 2.1.1. Quá trình hình thành phát triển

Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia là một doanh nghiệp tư nhân, được tổ chức kinh doanh hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ, có con dấu riêng, được phép mở tài khoản tại Ngân hàng, có quyền quyết định các vấn đề trong quá trình kinh doanh của công ty theo khuôn khổ Việt Nam.

- Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.

- Tên viết tắt tiếng Việt: Công ty Vũ Gia

- Thành lập: ngày 25 tháng 04 năm 2013 (Đã hoạt động 6 năm)

- Trụ sở chính: Số 36B Trục Cát, Phường Vĩnh Niệm, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

- Đại diện pháp luật : Vũ Thị Nam

- Số điện thoại: 0225.3836.228

- Giấy phép kinh doanh/Mã số thuế: 0201295441.

- Lĩnh vực kinh doanh: Ngành nghề chính của công ty là buôn bán, vận chuyển các sản phẩm từ gỗ và các dịch vụ đi kèm.

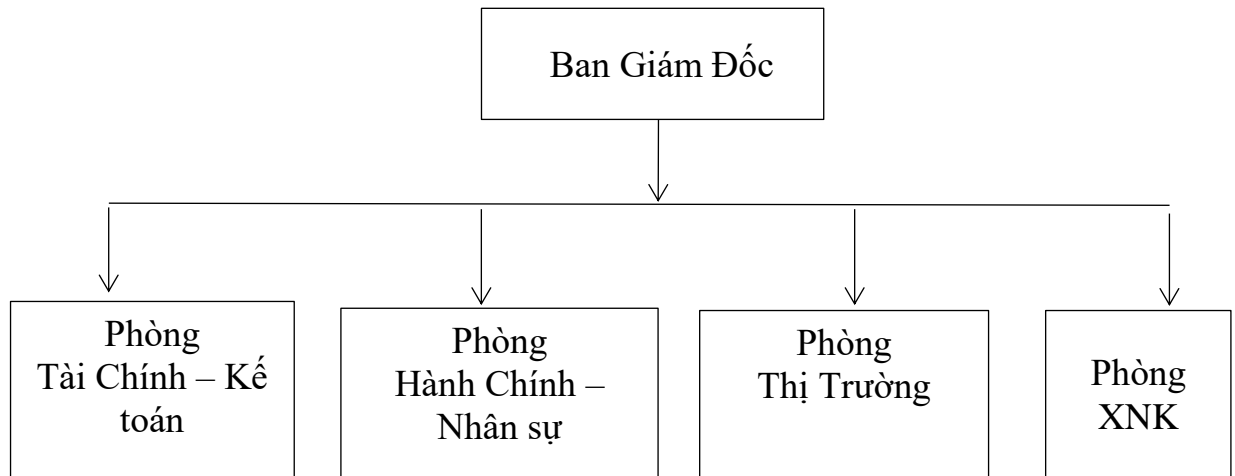
##### 2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty.

Tại Công ty Cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia ngành nghề kinh doanh chính của công ty là buôn bán các sản phẩm từ gỗ. Ngoài ra công ty còn kinh doanh các lĩnh vực sau :

- Buôn bán các sản phẩm trong gia đình và văn phòng.
- Vận tải hàng hóa và hành khách.

**2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.**

**Cơ cấu bộ máy quản lý:**



**Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.**

**Chức năng của từng phòng ban**

➤ **Ban giám đốc công ty:**

- Là người đại diện theo pháp luật của công ty. Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo chung đối với Công ty về các vấn đề như: lập ra các định hướng phát triển của công ty, đồng thời giám sát bộ máy quản lý, các hoạt động kinh doanh, chính sách nhân sự, tài chính.

- Giám đốc có nhiệm vụ, quyền hạn cao nhất trong Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

➤ **Phòng Tài chính – Kế toán:**

- Ghi chép phản ánh đầy đủ, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày. Theo dõi toàn bộ tài sản hiện có của doanh nghiệp, đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động kinh tế tài chính của công ty.

- Phản ánh tất cả các chi phí phát sinh trong kỳ và kết quả thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tìm ra những biện pháp tối ưu nhằm đưa doanh nghiệp phát triển, đạt hiệu quả cao.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác kế toán, hạch toán các nghiệp

vụ kinh tế theo quy định.

➤ **Phòng Hành chính – Nhân sự:** Giải quyết các thủ tục nội bộ công ty, lên kế hoạch và thực hiện tuyển dụng nguồn nhân lực cho công ty, trợ giúp lãnh đạo trong việc đánh giá nhân sự, quan hệ lao động, phân công nhân sự.

➤ **Phòng Thị trường:** Chịu trách nhiệm về phân hình ảnh của công ty, điều tra, phân tích, đánh giá và tìm hướng mở rộng thị trường.

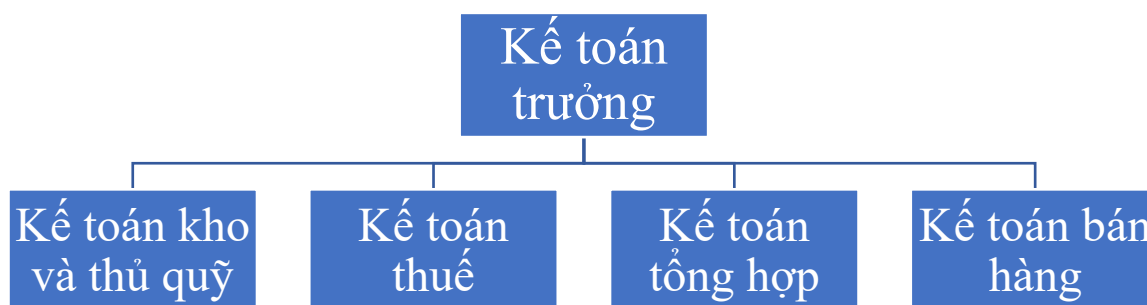
➤ **Phòng xuất nhập khẩu :** Quản lý điều hành thực hiện các hoạt động đối ngoại, phân tích, mở rộng thị trường và giới thiệu sản phẩm, khai thác nội địa và nhập khẩu để cung cấp nguyên vật liệu, hàng hóa phục vụ.

### **2.1.4. Công tác kế toán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.**

#### **2.1.4.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty.**

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Bộ máy có ý nghĩa quan trọng trong quá trình thu thập, xử lý, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp. Giúp doanh nghiệp xem xét, kinh doanh các mặt hàng phù hợp. Nhờ đó doanh nghiệp có thể phân tích, đánh giá, lựa chọn các phương án đầu tư sao cho có hiệu quả nhất.

Nhân viên kế toán của công ty đều được đào tạo chính quy chuyên ngành kế toán, có thời gian làm kế toán tương đối lâu năm nên có nhiều kinh nghiệm trong công tác hạch toán kế toán.



**Sơ đồ 2.2 :Sơ đồ bộ máy kế toán**



### ▪ **Kế toán trưởng**

Người đứng đầu phòng tài chính kế toán chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty đơn đốc, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành

### ▪ **Kế toán kho và thủ quỹ**

- Có trách nhiệm quản lý thống kê, theo dõi kho nhập, xuất, tồn. Kiểm tra, đối chiếu từng chủng loại hàng hóa, vật tư. Hàng tháng tiến hành lập báo cáo nhập, xuất, tồn.

- Quản lý quỹ, thu chi tiền mặt, kiểm kê, kiểm tra sổ quỹ tồn quỹ tiền và phản ánh chính xác kịp thời, đầy đủ số liệu hiện có, tình hình biến động vốn bằng tiền trong công ty.

- Bảo quản, lưu trữ các chứng từ gốc, cung cấp dữ liệu cho kế toán thanh toán ghi sổ.

### ▪ **Kế toán thuế**

Hạch toán các nghiệp vụ, chứng từ liên quan tới thuế, hàng tháng lập báo cáo thuế, theo dõi tình hình nộp ngân sách

### ▪ **Kế toán tổng hợp**

- Có chức năng tổng hợp các dữ liệu mà kế toán phân hành và thủ quỹ đưa lên. -- Theo dõi đầy đủ số tài sản hiện có, tình hình biến động vốn, tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tình hình tăng giảm tài sản cố định, các chi phí phát sinh trong doanh nghiệp.

- Phát hiện, kiểm tra lại những thiếu sót của cấp dưới trước khi báo cáo lên kế toán trưởng.

### ▪ **Kế toán bán hàng**

Chịu trách nhiệm thực hiện các nghiệp vụ bán hàng phát sinh tại công ty, làm báo giá, hợp đồng, đốc thúc công nợ, cập nhật giá cả, sản phẩm mới, quản lý sổ sách, chứng từ liên quan đến bán hàng của công ty.

**2.1.4.2. Chính sách kế toán áp dụng công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.**

Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định về hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC.

- **Niên độ kế toán** bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 cùng năm.
- **Đơn vị tiền tệ** sử dụng ghi chép là: Đồng Việt Nam, đơn vị tính: đồng
- **Phương pháp khấu hao:** Phương pháp khấu hao đường thẳng.
- **Phương pháp tính thuế GTGT:** theo phương pháp khấu trừ.
- **Phương pháp tính giá xuất kho:** Theo phương pháp thực tế đích danh.
- **Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Theo phương pháp kê khai thường xuyên.

**2.1.4.3. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại công ty.**

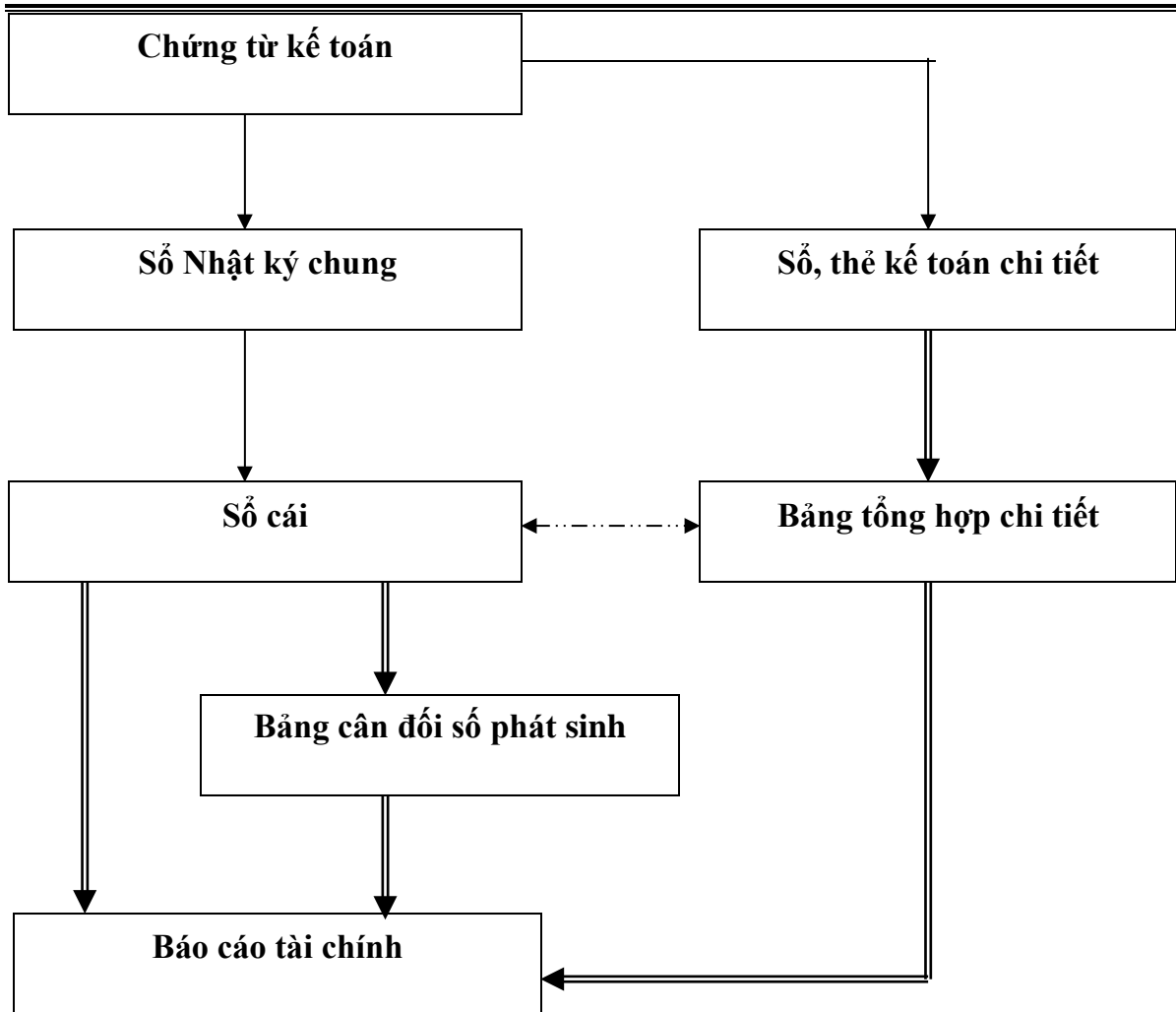
- Là một đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực vận tải, nghiệp vụ kinh tế phát sinh khá nhiều, do đó để hệ thống hóa và tính các chỉ tiêu kế toán theo yêu cầu quản lý, đồng thời có đội ngũ kế toán tương đối đồng đều về mặt chuyên môn, bởi đều được đào tạo qua các trường lớp từ bậc trung học đến đại học. Vì vậy đơn vị chọn hình thức kế toán: "Nhật ký chung".

- Đặc trưng cơ bản của hình thức nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

**Sổ sách sử dụng:**

- Sổ nhật ký chung.
- Sổ chi tiết TK131, 112...
- Sổ cái các TK 511, 515, 111, 112, 131,331, 632, 911.....

Bảng tổng hợp chi tiết TK 131, bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn ...



**Ghi chú:**

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung**

Hàng ngày, kế toán tập hợp, kiểm tra và phân loại chứng từ gốc, căn cứ vào chứng từ kế toán đã kiểm tra ghi chép vào sổ “ Nhật ký chung”, “Sổ, thẻ kế toán chi tiết”, “Bảng tổng hợp chi tiết”. Sau đó từ nhật ký chung, kế toán vào sổ cái tài khoản.

Cuối tháng kế toán thực hiện thao tác khóa sổ. Luôn đối chiếu giữa các số liệu chi tiết và đảm bảo chính xác, trung thực thông tin đã nhập trong kì.

Cuối năm kế toán tổng hợp số liệu trên “Sổ cái”, lập “Bảng cân đối số phát sinh”. Sau khi đối chiếu trùng khớp số liệu ghi trên “Sổ cái” và “Bảng tổng hợp chi tiết” (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các “Báo cáo tài chính”. “Tổng số phát sinh Nợ” và “Tổng số phát sinh Có” trên “Bảng cân đối số phát sinh” phải bằng “Tổng số phát sinh Nợ” và “Tổng số phát sinh Có” trên sổ “Nhật ký chung” cùng kỳ.

#### **2.1.4.4. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán.**

***Hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp được lập vào cuối năm tài chính bao gồm:***

- Bảng cân đối số phát sinh.
- Bảng cân đối kế toán- Mẫu B01-DN
- Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh- Mẫu B02-DN
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ- Mẫu B03-DN
- Thuyết minh báo cáo tài chính- Mẫu B09-DN

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của Nhà nước như báo cáo thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp... và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình công nợ...

## **2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia**

### **2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia**

- **Phương thức thanh toán:**

Các phương thức thanh toán là yếu tố quan trọng trong quan hệ thanh toán của doanh nghiệp với tất cả các đối tượng và được thỏa thuận cụ thể trong

hợp đồng kinh tế. Các phương thức thanh toán hiện nay rất đa dạng và phong phú. Tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia có hai phương thức thanh toán đó là thanh toán ngay (trực tiếp) và thanh toán chậm trả.

+ Đối với người mua: Tại công ty phương thức thanh toán trực tiếp được áp dụng với những khách hàng là cá nhân mua hàng với số lượng ít và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty. Với phương thức chậm trả công ty áp dụng cho những người mua là khách hàng thường xuyên, mua hàng với số lượng lớn và theo phương thức hàng gói hàng.

+ Đối với người bán: Công ty thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ lẻ, số lượng ít. Còn đối với nhà cung cấp lâu năm, nhà cung cấp theo phương thức hàng gói hàng công ty áp dụng hình thức trả ngay hoặc trả chậm tùy vào thỏa thuận của hai bên.

### • **Hình thức thanh toán**

*Hình thức thanh toán:* là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết của các yếu tố trong quá trình thanh toán.

Tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia có các hình thức thanh toán đó là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản.

✓ Đối với giao dịch  $\geq 20.000.000$  đ, doanh nghiệp sẽ sử dụng phương pháp thanh toán chuyển khoản

✓ Đối với giao dịch  $< 20.000.000$  đ, doanh nghiệp sẽ sử dụng phương pháp thanh toán tiền mặt.

### **2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.**

#### • **Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng:**

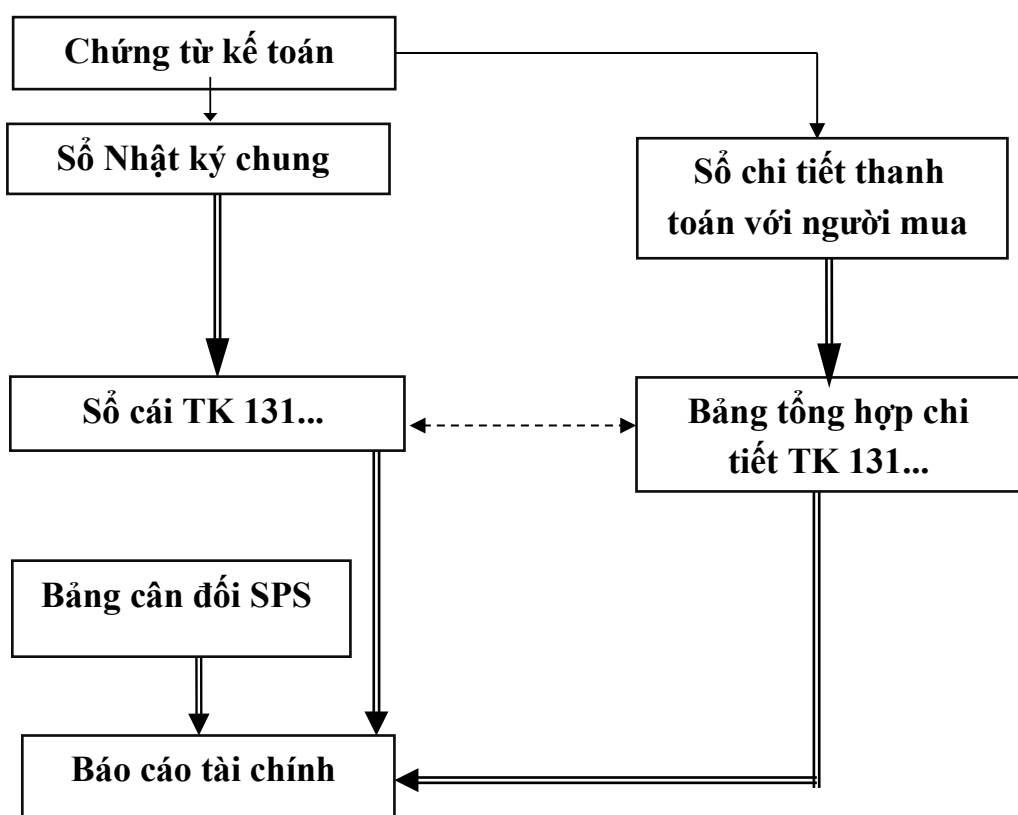
##### - *Chứng từ sử dụng:*

- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Hợp đồng mua bán hàng hóa, hợp đồng kinh tế
- + Phiếu thu, giấy báo có
- + Giấy đề nghị thanh toán
- + Các chứng từ khác có liên quan ....

- *Tài khoản sử dụng:* TK 131 : Phải thu của khách hàng.

Tài khoản 131 được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty sẽ mở chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng.

- *Sổ sách sử dụng:*
  - + Sổ Nhật ký chung
  - + Sổ chi tiết thanh toán với người mua.
  - + Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
  - + Sổ cái TK 131 và các tài khoản khác có liên quan Quy trình hạch toán:



**Ghi chú:**

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ
- > Đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia**

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc, ghi chép vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

TK 131, TK 511, TK 333,... Đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi khoản phải thu cho từng khách hàng.

Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi cho từng khách hàng kế toán lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng.

**Ví dụ 1:** Ngày 01/12/2018 Công ty bán hàng theo **HD0000428** cho công ty cổ phần xây dựng Bảo Thành số tiền : 16.500.000 đ (đã bao gồm VAT 10%), chưa thu tiền.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.5) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho Công ty cổ phần xây dựng Bảo Thành (biểu số 2.7). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.6).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở Công ty cổ phần xây dựng Bảo Thành để lập bảng cân đối số phát sinh. Kế toán dùng số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp phải thu của khách hàng để lập báo cáo tài chính.

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Biểu số 2.1 : HĐGTGT số 0000428**

<b>HOÁ ĐƠN</b>			Mẫu số: 01		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			GTKT3/001		
Liên 3 : Nội bộ			Ký hiệu: AA/18P		
Ngày 01 tháng 12 năm 2018			Số: 0000428		
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia</b>					
Mã số thuế: 0201295441					
Địa chỉ: Số 36B Trục Cát, Vĩnh Niệm, Hải Phòng					
Điện thoại:					
Số tài khoản: .....					
Họ tên người mua hàng: .....					
Tên đơn vị: ..Công ty cổ phần xây dựng Bảo Thành					
Mã số thuế:..0802264298					
Địa chỉ: ... Số 22 Lô 2 Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng.					
Hình thức thanh toán: .....TM....; Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
01	Gỗ Oboto tròn NK	$m^3$	14,202	1.056.190	15.000.000
Cộng tiền hàng:					15.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		1.500.000	
Tổng cộng tiền thanh toán					16.500.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng / .....					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra , đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					



**Ví dụ 2:** Ngày 06/12/2018 ,bán hàng cho Công ty TNHH Việt Hưng số tiền là : 360.000.000 đ ( chưa bao gồm VAT 10%), chưa thu tiền theo **HĐ0000435**.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số **0000435** và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.5) đồng thời ghi sổ chi tiết TK 131 (biểu số 2.8). Căn cứ vào số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.6).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.9). Kế toán dùng số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp phải thu của khách hàng để lập báo cáo tài chính.

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Biểu số 2.2:** HĐGTGT số 0000435

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
01	Gỗ xoan đào	m <sup>3</sup>	30	12.000.000	360.000.000
Cộng tiền hàng:					360.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		36.000.000	
Tổng cộng tiền thanh toán					396.000.000

Số tiền viết bằng chữ: Ba trăm chín mươi sáu triệu đồng /.....

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)	Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)	Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
---------------------------------------	---------------------------------------	--

(Cần kiểm tra , đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

**Ví dụ 3:** Ngày 09/12/2018, Công ty Cổ phần xây dựng Bảo Thành thanh toán tiền hàng cho công ty 16.500.000 đ bằng tiền mặt

Căn cứ vào hóa đơn số **0000428** và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.5) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 (biểu số 2.7). Căn cứ vào số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.7), sổ cái TK 511 và sổ cái TK 333.

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng (biểu số 2.9). Kế toán dùng số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp phải thu của khách hàng để lập báo cáo tài chính.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Biểu số 2.3** : Phiếu thu số PT220

Đơn vị: Công ty cổ phần thương mại  
vận tải XNK Vũ Gia  
Địa chỉ: 36B Trục Cát, Vĩnh Niệm,  
Lê Chân, Hải Phòng

**Mẫu số: 01 - TT**  
(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-  
BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng  
BTC)

### PHIẾU THU

Ngày 09 tháng 12 năm 2018.

Quyển số: .....

Số: ...220.....

Nợ 1111 :16.500.000

Có 511: 15.000.000

Có 3331: 1.500.000

Họ và tên người nộp tiền: ..... Công ty cổ phần xây dựng Bảo Thành.....

Địa chỉ: .....

Lý do nộp: ...trả tiền hàng theo HĐ 0000428.....

Số tiền: .....16.500.000.....

(Viết bằng chữ): .....Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn/.....

Kèm theo: .....HĐ0000428...

Ngày 09 tháng 12 năm 2018

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán</b>	<b>Người nộp</b>	<b>Người lập</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	<b>trưởng</b> (Ký, họ tên)	<b>tiền</b> (Ký, họ tên)	<b>phiếu</b> (Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): ..... Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn...

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):  
.....

+ Số tiền quy đổi:


## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Ví dụ 4:** Ngày 18/12/2018, Công ty TNHH Việt Hưng thanh toán tiền nợ cho công ty số tiền là 200.000.000 đ bằng tiền gửi ngân hàng.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.5) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty cổ phần Việt Hưng (biểu số 2.8). Căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.6), sổ cái TK 111.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia Hưng để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.9). Kế toán dùng số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp phải thu của khách hàng để lập báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.4:** Giấy báo có của ngân hàng số GBC459

	<b>Số: 459</b> Mã GDV: THAODTQTO Mã KH: 579500
<b>GIẤY BÁO CÓ</b> Ngày: 18/12/2018	
phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia Mã số thuế: 0201295441	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi CÓ: 102010000990549 Số tiền bằng số: 200.000.000 đ	
Số tiền bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn./	
Nội dung: ##Công ty TNHH Việt Hưng thanh toán tiền hàng ##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

*(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty Cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia)*

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Biểu số 2.5: Trích sổ Nhật ký chung**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẬN TẢI  
XUẤT NHẬP KHẨU VŨ GIA**

36B Trục Cát, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải  
Phòng

**Mẫu số S03a – DN**

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của  
Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2018

Đơn vị: **Đồng**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	HT K	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
01/12/18	HD428	01/12/18	Bán hàng cho công ty Bảo Thành	131 511 3331	16.500.000	15.000.000 1.500.000
...	...	...	...	...	...	...
06/12/18	HD435	06/12/18	Vận chuyển cho Công Ty TNHH Việt Hưng	131 511 3331	396.000.000	360.000.000 36.000.000
...	...	...	...	...	...	...
08/12/18	HD554	08/12/18	Bán hàng cho Công ty cổ phần Luật Giang	131 511 333	14.300.000	13.000.000 1.300.000
09/12/18	PT220	09/12/18	Công ty cổ phần Bảo Thành thanh toán tiền	1111 131	16.500.000	16.500.000
...	...	...	...	...	...	...
18/12/18	GBC459	18/12/18	Công ty TNHH Việt Hưng thanh toán tiền.	112 131	200.000.000	200.000.000
...	...	...	...	...	...	...
25/12/18	GBC464	25/12/18	Cty xây dựng Lê Hữu thanh toán tiền.	112 131	55.000.000	55.000.000
...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng phát sinh năm</b>		<b>44.920.797.692</b>	<b>44.920.797.692</b>

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 Năm 2018

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty Cổ phần thương mại vận tải xuất nhập  
khẩu Vũ Gia)

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Biểu số 2.6 : Trích sổ cái tài khoản 131**

**Mẫu số S03b – DN**

**Công ty Cổ phần thương mại vận tải xuất  
nhập khẩu Vũ Gia**  
Số 36B Trục Cát, Vĩnh Niệm, Hải Phòng.

*((Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ  
trưởng BTC))*

**SỔ CÁI**  
Năm 2018

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Số hiệu: 131

*Đơn vị: Đồng Việt Nam*

NT Ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		944.695.527	
			...	...	...	...
01/12/18	HĐ428	01/12/18	Bán hàng cho công ty Bảo Thành	511 3331	15.000.000 1.500.000	
...	...	...	...	...	...	...
06/12/18	HĐ435	06/12/18	Bán hàng cho Công Ty TNHH Việt Hưng	511 3331	360.000.000 36.000.000	
...	...	...	...	...	...	...
08/12/18	HĐ554	08/12/18	Bán hàng cho Công ty cổ phần Luật Giang	511 3331	13.000.00 1.300.000	
...	...	...	...	...	...	...
09/12/18	PT220	09/12/18	Công ty Cổ Phần xây dựng Bảo Thành thanh toán	111		16.500.000
...	...	...	...	...	...	...
18/12/18	GBC459	18/12/18	Công ty TNHH Việt Hưng thanh toán tiền bằng CK	112		200.000.000
....	...	...	...	...	...	...
			Cộng phát sinh năm		6.047.972.527	6.032.518.866
			Số dư cuối kỳ		960.149.188	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ  
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(ký tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.7:** Sổ chi tiết phải thu khách hàng của công ty cổ phần xây dựng Bảo Thành.

**Công ty cổ phần thương mại vận tải XNK Vũ Gia**

Số 36B Trục Cát,P.Vĩnh Niệm,Q.Lê Chân, Hải Phòng

**Mẫu số S13 - DN**

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng : Công ty cổ phần xây dựng Bảo Thành

**Năm 2018**

*Đơn vị tính: Đồng*

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				<b>152.470.190</b>	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
01/12	HĐ428	01/12	Bán hàng chưa thu tiền	511 3331	15.000.000 1.500.000		167.470.190 168.970.190	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
09/12	PT220	09/12	Cty CP Bảo Thành thanh toán tiền hàng bằng TM	111		16.500.000	152.470.190	
20/12	HĐ562	20/12	Vận chuyển hàng cho cty cơ sở 2	511 3331	32.000.000 3.200.000		184.470.190 187.670.190	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>212.773.700</b>	<b>160.228.700</b>		
			Số dư cuối kỳ				<b>205.015.190</b>	

Ngày 31 tháng 12 Năm 2018

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)



**Biểu số 2.8:** Sổ chi tiết phải thu khách hàng của công ty TNHH Việt Hưng

**Công ty cổ phần thương mại vận tải XNK Vũ Gia**

Số 36B Trục Cát, P. Vinh Niệm, Q. Lê Chân, Hải Phòng.

**Mẫu số S13 - DN**

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng : Công ty TNHH Việt Hưng

**Năm 2018**

**Đơn vị tính: Đồng**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				<b>100.473.840</b>	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
06/12	HD435	06/12	Bán gỗ xoan đào cho công ty Việt Hưng	511 3331	360.000.000 36.000.000		460.473.840 496.473.840	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
18/12	GBC459	18/12	Cty TNHH Việt Hưng thanh toán tiền bằng CK	112		200.000.000		
22/12	PT263	22/12	Cty ứng trước tiền hàng bằng TM	111		45.000.000	43.653.840	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>128.487.441</b>	<b>180.223.710</b>		
			Số dư cuối kỳ				<b>48.737.571</b>	

Ngày 31 tháng 12 Năm 2018

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.9:** Bảng tổng hợp phải thu khách hàng

**Công ty Cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia**

Số 36B Trục Cát, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

Tài khoản: 131

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

**Năm 2018**

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
01	Công ty TNHH thương mại Thăng Long	-		255.266.500	255.266.500	-	
...	...	...	...	...	...	...	...
<b>06</b>	<b>Công ty cổ phần xây dựng Bảo Thành</b>	<b>152.470.190</b>		<b>212.773.700</b>	<b>160.228.700</b>	<b>205.015.190</b>	
...	...	...	...	...	...	...	...
<b>10</b>	<b>Công ty TNHH Việt Hưng</b>	<b>100.473.840</b>		<b>128.487.441</b>	<b>180.223.710</b>	<b>48.737.571</b>	
...	...	...	...	...	...	...	...
	<b>Cộng</b>	<b>944.695.527</b>		<b>6.047.972.527</b>	<b>6.032.518.866</b>	<b>960.149.188</b>	

*Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 Năm 2018*

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

**2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia**

• **Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng**

- Chứng từ để sử dụng thanh toán với người bán gồm:

- + Hợp đồng mua bán
- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Phiếu chi
- + Giấy báo nợ của ngân hàng, ủy nhiệm chi
- + Giấy đề nghị thanh toán
- + Các chứng từ liên quan khác.

- Tài khoản sử dụng:

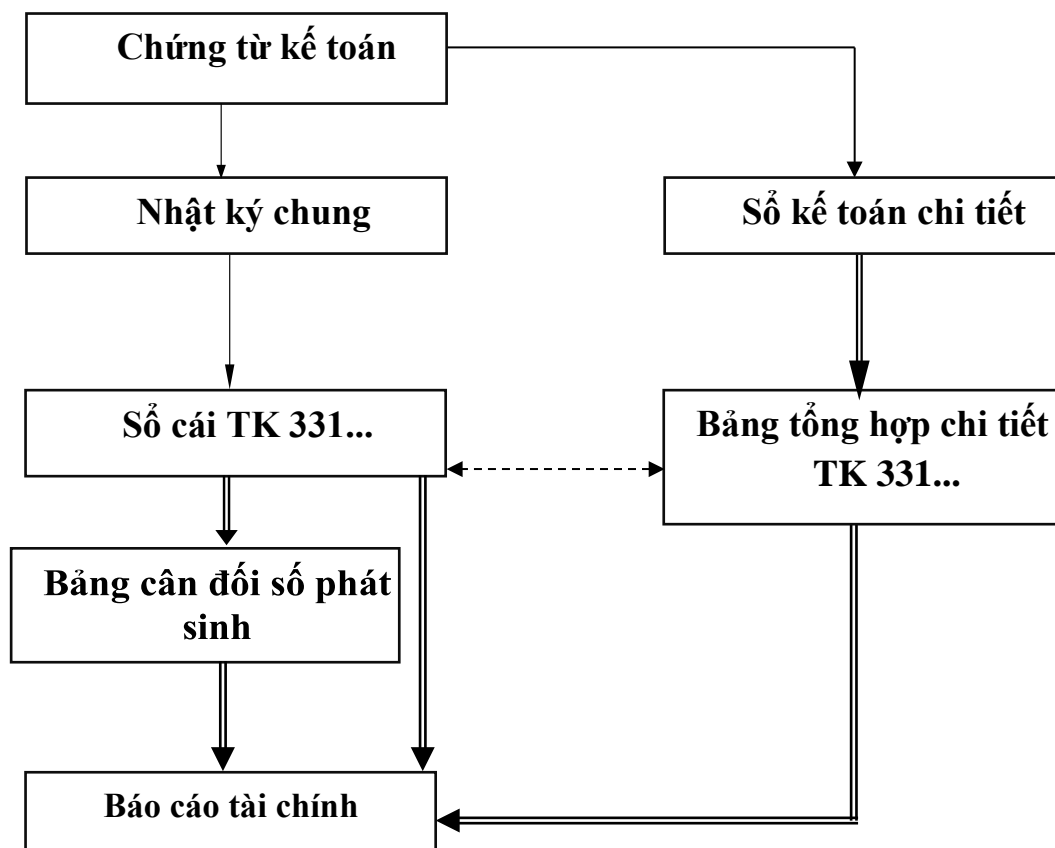
*TK 331 – Phải trả người bán.*

Tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi từng đối tượng.

- Sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán:

- + Nhật ký chung
- + Sổ chi tiết phải trả người bán
- + Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
- + Sổ cái TK 331 và các tài khoản có liên quan.

• Quy trình hạch toán



Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày      —————>
- : Ghi định kỳ        ==>
- : Đối chiếu kiểm tra    <----->

**Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia**

Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ, kế toán tiến hành ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả cho người bán. Sau đó căn cứ vào Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 331,...Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ kế toán lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết mở cho từng nhà cung cấp để lập bảng tổng hợp nợ phải trả người bán

**Ví dụ 5:** Ngày 03/12/2018. Công ty mua hàng hóa tại công ty cổ phần thương mại Gõ Vinh Phú số tiền 13.750.000 đ (gồm VAT 10%), chưa thanh toán.

Căn cứ các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.14) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (biểu số 2.16). Căn cứ vào số liệu sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.15)

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (biểu số 2.17). Kế toán dùng số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp phải thu của khách hàng để lập báo cáo tài chính.

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Biểu số 2.10: HĐGTGT số 0000956**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>				Mẫu số: 01GTKT3/001	
Liên 2: Giao khách hàng				Ký hiệu: AB/17P Số:	
Ngày 03 tháng 12 Năm 2018				<b>0000956</b>	
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GỖ VINH PHÚ</b>					
Mã số thuế: 0201263305					
Địa chỉ: Đàm Công Kết, tổ dân phố Tân Khê, P. Đồng Hòa, Q.Kiến An, Hải Phòng.					
Điện thoại: .....					
Số tài khoản:.....					
Họ tên người mua hàng:.....					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia Mã số thuế: 0201295441					
Địa chỉ: Số 36B Trục Cát, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK ..... Số tài khoản:.....					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Gỗ lim tròn	$m^3$	11,00	1.100.500	12.105.500
Cộng tiền hàng					12.105.500
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			1.210.550
Tổng cộng tiền thanh toán :					13.316.050
Số tiền viết bằng chữ: Mười ba triệu ba trăm mười sáu nghìn không trăm linh năm đồng.					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên) tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ)	
( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty Cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia)

**Ví dụ 6:** Ngày 10/12/2018, Công ty mua hàng của công ty TNHH thương mại Thảo Hiếu với số tiền 50.800.000 ( chưa bao gồm cả VAT 10%) ,chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0000453 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.15) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (biểu số 2.17). Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.16), sổ cái TK 133.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (biểu số 2.18). Kế toán dùng số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp phải thu của khách hàng để lập báo cáo tài chính.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### Biểu số 2.11: Hóa đơn GTGT số 0000453

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> Liên 2: Giao khách hàng Ngày 10 tháng 12 năm 2018			Mẫu số :01GTKT3/001 Ký hiệu : TH/16P Số: <b>0000453</b>		
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THẢO HIẾU</b> Mã số thuế: 0201158156 Địa chỉ: Số 20 Lê Lợi, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng Điện thoại: 0225.3.760.128 Số tài khoản: 111000010972					
Họ tên người mua hàng: ..... Tên đơn vị: <b>Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia</b> Mã số thuế: 0201295441 Địa chỉ: Số 36B Trục Cát, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng Hình thức thanh toán: .....CK..... Số tài khoản: .....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Gỗ Iroko tròn NK	m <sup>3</sup>	22,00	7.900.00 0	173.800.000
Cộng tiền hàng					173.800.000
Thuế GTGT 10%					17.380.000
Tổng số tiền thanh toán					191.180.000
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm chín một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng.					
<b>Người mua hàng</b> (Đã ký)		<b>Người bán hàng</b> (Đã ký)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Đã ký và đóng dấu)	
( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, Giao nhận HĐ)					

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty Cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia)



**Ví dụ 7:** Ngày 21/12/2018, công ty thanh toán tiền nợ và ứng trước cho Công ty Công ty cổ phần thương mại Gõ Vinh Phú bằng chuyển khoản, số tiền 13.316.050 đồng.

Căn cứ các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.15) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (biểu số 2.17). Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.16), sổ cái TK 111.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (biểu số 2.18). Kế toán dùng số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp phải thu của khách hàng để lập báo cáo tài chính

**Biểu 2.12: Phiếu chi số PC394**

Đơn vị: Công ty CP Thương Mại vận tải  
XNK Vũ Gia  
Địa chỉ: Số 36B Trục Cát, P.Vĩnh Niệm,  
Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

**PHIẾU CHI**

**Mẫu số 02-TT**

*Ngày 21 tháng 12 năm 2018*

(Ban hành theo TT 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

**Số : 394**

Nợ 331: 12.105.500  
Nợ 133 : 1.210.550  
Có 1111 : 13.316.050

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Chung

Địa chỉ :

Lý do chi: Thanh toán tiền hàng công ty cổ phần Gỗ Vinh Phú

Số tiền: **13.316.050 đ**

(Viết bằng chữ): Mười ba triệu ba trăm mười sáu nghìn không trăm năm mươi đồng.

Kèm theo: ..... chứng từ gốc: .....

*Ngày 21 tháng 12 năm 2018*

**Giám đốc**  
(ký, họ tên)

**Kế toán**  
(ký, họ tên)

**Thủ quỹ**  
(ký, họ tên)

**Người lập phiếu**  
(ký, họ tên)

**Người nhận tiền**  
(ký, họ tên)


Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): : Một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng..

**Ví dụ 8:** Ngày 28/12/2018, công ty thanh toán tiền hàng cho công ty TNHH TM Thảo Hiếu bằng tiền mặt số tiền : 150.000.000 đ

Căn cứ các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.15) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (biểu số 2.17). Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.16).

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (biểu số 2.18). Kế toán dùng số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp phải thu của khách hàng để lập báo cáo tài chính.


**Biểu số 2.13:** Giấy báo nợ của ngân hàng

	<b>Số: 460</b> Mã GDV: THAODTQTO Mã KH: 6879455
<b>GIẤY BÁO NỢ</b> Ngày: 28/12/2018	
phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia Mã số thuế: 0201295441	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi NỢ : 102010000990549 Số tiền bằng số: 150.000.000	
Số tiền bằng chữ: <i>Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn./</i>	
Nội dung: ##Thanh toán tiền nợ và ứng trước cho Công ty TNHH thương mại Thảo Hiếu ##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

*(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty Cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia)*

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Biểu số 2.14: Ủy nhiệm chi**

 <b>ỦY NHIỆM CHI</b> <b>PAYMENT ORDER</b>		Số: 460 Ngày: 28/12/2018
Số tiền: <b>150.000.000</b> VNĐ		Phí trong Phí ngoài <input type="checkbox"/>
<b>Bằng chữ:</b> Một trăm năm mươi năm triệu đồng chẵn. <b>Nội dung:</b> Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Thương mại Thảo Hiếu		
<b>ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU:</b> CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẬN TẢI XNK VŨ GIA  <b>Applicant: Số CMND:</b> <b>Ngày cấp:</b> - <b>Nơi cấp:</b>  <b>Số tài khoản:</b> 102010000990549 <b>Tại NH:</b> Vietinbank Hải Phòng	<b>ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG:</b> CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THẢO HIẾU  <b>Beneficiary: Số CMND:</b> <b>Ngày cấp:</b>  <b>Số tài khoản:</b> 02571102899095 <b>Tại NH:</b> EXIMBANK Ngô Quyền - HP	
<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b> <i>Giao dịch viên</i>	<b>CHỦ TÀI KHOẢN</b> <b>NGÂN HÀNG GỬI NGÂN</b> <b>HÀNG NHẬN</b> <i>Giao dịch viên</i>	

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty Cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia)

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Biểu số 2.15: Trích sổ Nhật ký chung**

Công ty Cổ phần thương mại vận tải xuất  
nhập khẩu Vũ Gia  
Số 36B Trục Cát, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân,  
TP.Hải Phòng

**Mẫu số S03a – DN**  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ  
trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2018

Đơn vị: *Đồng*

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...		
03/12	HĐ956	03/12	Mua gỗ lim tròn của công ty CP TM Gỗ Vinh Phú	156 133 331	12.105.500 1.210.550	13.316.050
...	...	...	...	...		
10/12	HĐ453	10/12	Mua gỗ Oroko tròn NK của công ty TNHH TM Thảo Hiếu	156 133 331	173.800.000 17.380.000	191.180.000
13/12	HĐ532	13/12	Sơn, sửa xe tại công ty dịch vụ Hùng Mạnh	641 133 331	12.000.000 1.200.000	13.200.000
...	...	...	...	...		
21/12	PC394	21/12	Thanh toán tiền nợ công ty CP TM Gỗ Vinh Phú	331 1111	13.316.050	13.316.050
...	...	...	..	...		
28/12	GBN460	28/12	Thanh toán tiền hàng công ty TNHH TM Thảo Hiếu	331 112	150.000.000	150.000.000
...	...	...	...	...		
			<b>Cộng phát sinh năm</b>		<b>44.920.797.692</b>	<b>44.920.797.692</b>

Ngày 31 tháng 12 Năm 2018

**Người lập biên**

(Ký, họ tên)

**Kê toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Biểu số 2.16: Trích sổ cái tài khoản 331**

**Công ty Cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia**

Số 36B Trục Cát, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân,  
TP.Hải Phòng

Mẫu số S03b – DN(Ban hành theo TT  
200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của  
Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Năm 2018

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Số hiệu tài khoản : 331

Đơn vị: *Đồng*

NT Ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			<b>911.375.192</b>
			...	...	...	...
03/12	HD956	03/12	Mua hàng hóa công ty CP TM Gõ Vinh Phú	156 133		12.105.500 1.210.550
...	..	...	...	...	...	...
10/12	HD453	10/12	Mua hàng hóa công ty TNHH TM Thảo Hiếu	156 133		173.800.000 17.380.000
13/12	HD532	13/12	Sơn, sửa xe tại công ty dịch vụ Hùng Mạnh	641 133		12.000.000 1.200.000
...	.....	....	.....	..	..	
21/12	PC394	21/12	Cty thanh toán tiền nợ cho cty CP TM Gõ Vinh Phú	111	13.316.050	
..	...	...	...	..	..	..
28/12	GBN460	28/12	Cty thanh toán tiền hàng cho công ty TNHH TM Thảo Hiếu	112	150.000.000	
	...	...	...	...	...	...
			Cộng phát sinh năm		5.258.384.851	4.802.697.255
			Số dư cuối kỳ			<b>455.677.596</b>

Ngày 31 tháng 12 Năm 2018

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.17:** Sổ chi tiết phải trả người bán  
**Công ty Cổ phần thương mại vận tải XNK Vũ Gia.**

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày

**Mẫu số S13 - DN**

22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đối tượng: Công ty cổ phần thương mại Gỗ Vinh Phú

**Năm 2018**

*Đơn vị tính: Đồng*

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>					<b><u>10.112.000</u></b>
...	...	...	...	...	...	...	...	...
03/12	HĐ956	03/12	Công ty mua gỗ Lim tròn	156 133		12.105.500 1.210.550		22.612.000 23.862.000
21/12	PC394	21/12	Công ty thanh toán tiền nợ	111	13.316.050			1.138.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>13.316.050</b>	<b>13.316.050</b>		
			<b>Số dư cuối kỳ</b>					<b><u>10.112.000</u></b>

*Ngày 31 tháng 12 Năm 2018*

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)



**Biểu số 2.18:** Sổ chi tiết phải trả người bán  
**Công ty Cổ phần thương mại vận tải XNK Vũ Gia.**  
 Số 36B Trục Cát, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

**Mẫu số S13 - DN**  
 (Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán  
 Đối tượng: Công ty TNHH TM Thảo Hiếu  
 Năm 2018

*Đơn vị tính: Đồng*

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>					<b><u>13.150.000</u></b>
...	...	...	...	...	...	...	...	...
10/12	HĐ453	10/12	Công ty gỗ Oroko tròn NK	156 133		173.800.000 17.380.000		180.250.000 197.630.000
28/12	GBN460	28/12	Thanh toán tiền cho cty	112	150.0000.000			47.630.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>200.000.000</b>	<b>250.632.000</b>		
			<b>Số dư cuối kỳ</b>					<b><u>63.782.000</u></b>

*Ngày 31 tháng 12 Năm 2018*

**Người lập**  
 (Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
 (Ký, họ tên)

**Biểu số 2.19** : Bảng tổng hợp phải trả người bán.

**Công ty Cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia**

Số 36B Trục Cát, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331

Tên tài khoản: Phải trả người bán

**Năm 2018**

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty cổ phần thương mại Gõ Vinh Phú		10.112.000	13.316.050	13.316.050		10.112.000
2	Công ty TNHH Thái Bình Minh		10.000.000	426.288.000	416.288.000		-
3	Cty CP TM Trường Thịnh			50.778.558	80.000.000		29.221.442
4	Công ty TNHH TM Thảo Hiếu		13.150.000	200.000.000	250.632.000		63.782.000
...	...	...	...	...	...	...	...
	<b>Cộng</b>		<b>911.375.192</b>	<b>5.258.384.851</b>	<b>4.802.697.255</b>		<b>455.677.596</b>

*Ngày 31 tháng 12 Năm 2018*

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

**CHƯƠNG 3**

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẬN TẢI XUẤT NHẬP KHẨU VŨ GIA.**

***3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia:***

Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia là một doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh trong lĩnh vực vận tải. Trong thời kỳ phát triển hiện nay, doanh nghiệp đã và đang có những bước phát triển tốt về thương mại, mở rộng hơn về quy mô số lượng sản phẩm kinh doanh. Do đó, công tác kế toán về công nợ với các nhà cung cấp và khách hàng đang được dần hoàn thiện hơn.

Về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia đều có những ưu và nhược điểm, trong đó cần phân tích và phát huy những điểm mạnh, khắc phục những mặt yếu để công tác quản lý tài chính đạt hiệu quả tốt nhất trong doanh nghiệp.

**3.1.1 Ưu điểm:**

- *Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:*
  - Bộ máy tổ chức khá gọn nhẹ nên phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh
  - Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin một cách nhanh chóng và kịp thời.
    - Đội ngũ cán bộ, công nhân viên làm việc khá tốt, chất lượng chuyên môn cao, tinh thần làm việc trách nhiệm và năng động
- *Bộ máy kế toán:*
  - Bộ máy kế toán của công ty tổ chức theo mô hình tập trung, bố trí hợp lý và chặt chẽ, mang lại hiệu quả cao trong công việc.
    - Kế toán trưởng có trình độ chuyên môn cao, có nhiều năm kinh nghiệm trong nghề, khả năng phân tích và giải quyết công việc rất tốt. Luôn theo dõi kịp thời các hoạt động của công ty.
- *Hình thức kế toán:*

- Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật Ký Chung phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty.

- Hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, giúp cho quá trình quản lý và theo dõi nhập, xuất, tồn hàng hóa một cách dễ dàng hơn.

- Hệ thống chứng từ, báo cáo tài chính:

- Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đảm bảo đúng mẫu do Bộ Tài chính ban hành.

- Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu, biểu quy định, đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

- *Hệ thống tài khoản:* Hiện nay công ty áp dụng hệ thống tài khoản theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 /12/2014 của Bộ Tài Chính, công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán.

- *Công tác thanh toán và thu hồi công nợ:*

- Công tác thanh toán nợ của công ty được đánh giá chung khá tốt. Công ty mở sổ chi tiết để theo dõi từng người mua, người bán. Qua đó giúp cho ban quản lý có được những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty để thu xếp thanh toán, chi trả đúng hạn.

- Tạo được uy tín đối với khách hàng và nhà cung cấp, giúp công ty ngày càng phát triển hơn.

### **3.1.2. Hạn chế.**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia vẫn còn tồn tại những thiếu sót nhất định cần được hoàn thiện để đem lại những kết quả tốt hơn như sau:

- Về vấn đề trích lập dự phòng phải thu khó đòi: Công ty chưa tiến hành trích lập phải thu khó đòi khi có nghiệp vụ thực tế phát sinh. Những khoản nợ không thể thu hồi lại được sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tài chính của doanh nghiệp.

- Trong công tác kế toán thanh toán, công ty chưa có chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng thanh toán sớm. Vì vậy chưa khuyến khích được khách hàng trong việc thanh toán công nợ cho công ty sớm đã làm ảnh hưởng đến khả năng xoay vòng vốn lưu động của công ty. Hiện công ty có một số khách hàng nợ quá hạn nhưng công ty chưa lập đủ dự phòng phải thu khó đòi dẫn đến ảnh hưởng không tốt đến tình hình tài chính, ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư và từ đó ảnh hưởng xấu đến kết quả kinh doanh của công ty. Tuy nhiên công ty vẫn chưa có những biện pháp để quản lý công nợ hiệu quả dẫn đến vẫn còn nhiều khách hàng thanh toán chậm thời hạn. Vì vậy, công ty nên tăng cường quản lý công nợ chặt chẽ và hiệu quả hơn để đảm bảo khách hàng thanh toán đúng thời hạn.

- Công ty chưa áp dụng các phần mềm kế toán trong công tác hạch toán mà hiện nay mặc dù phòng kế toán được trang bị máy vi tính khá hiện đại nhưng vẫn chưa áp dụng phần mềm kế toán để quản lý, chỉ dùng bằng Excel một cách thủ công. Vì vậy đôi lúc chưa xử lý nhanh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, việc lập lại nhiều chứng từ các nghiệp vụ dễ xảy ra hơn, khó quản lý và cũng phụ thuộc rất nhiều vào trình độ tay nghề cũng như năng lực của kế toán viên.

### ***3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.***

- Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay, nền kinh tế nước nhà đang trên đà hội nhập và phát triển hơn nữa. Đối với mỗi doanh nghiệp không chỉ là cơ hội mà còn là những thách thức, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải không ngừng nỗ lực để tồn tại và chứng tỏ vị trí của mình.

- Để toàn tại và bắt kịp với xu hướng trên Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia cần phải đổi mới để tồn tại và hoàn thiện hơn, ban quản lý và phòng kế toán phải đưa ra những ý kiến mới mẻ, phát huy được

hết những điểm mạnh và khắc phục điểm yếu để giúp doanh nghiệp phát triển một cách bền vững nhất.

### **3.2.1. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.**

Để có thể hoàn thiện tổ chức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

- Hoàn thiện công tác kế toán phải được thực hiện dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành. Nhà nước quản lý nền kinh tế thông qua các công cụ kinh tế vĩ mô, để có thể tồn tại và phát triển thì doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh phải chấp hành đầy đủ các quy định nhà nước ban hành.

- Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin kế toán mới thống nhất, việc kiểm tra kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định này sẽ giúp cho việc thu thập thông tin kế toán có chất lượng và khoa học, hữu ích cho quá trình phân tích, đánh giá và kiểm tra hoạt động của công ty.

- Công tác kế toán cần đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác cho nhà quản lý, không để xảy ra tình trạng tồn lại không cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị trong nội bộ công ty cũng như đối tượng quan tâm khác. Những thông tin sát thực với thực tế của doanh nghiệp sẽ giúp doanh nghiệp có được những thành công trong tương lai. Những thông tin sai sót sẽ không có giá trị trong việc ra quyết định.

- Việc sử dụng phần mềm kế toán hỗ trợ là vô cùng cần thiết cho doanh nghiệp, sự tiện ích của nó hỗ trợ nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc. Giúp doanh nghiệp giảm bớt chi phí, nhân lực, thời gian và đặc biệt mang lại kết quả tốt hơn và nhanh hơn.

### **3.2.2. Nội dung và các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia.**

#### **3.2.2.1. Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ.**

Công ty nên thường xuyên đối chiếu công nợ định kỳ vào cuối tháng để có thể quản lý chặt chẽ mà không bỏ sót một khoản nợ nào của người mua và người bán. Kế toán phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc sớm thu hồi các khoản nợ để không bị tồn đọng vốn cũng như lên kế hoạch để thanh toán các khoản nợ với người bán để tránh nợ bị quá hạn.

Công nợ phát sinh khi công ty bán hàng hóa hoặc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng. Tuy nhiên, hiện có rất nhiều công ty phải gánh chịu hậu quả do khách hàng chậm hoặc không chịu thanh toán nợ. Vấn đề này ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trục tiếp tác động tới công ăn việc làm của người lao động cũng như sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Hiện nay, tình hình tài chính của công ty cho thấy khoản nợ phải thu của công ty tính đến ngày 31/12/2018 là 960.149.188 đ, chiếm 26% tổng tài sản. Để tránh được tình trạng này, giám đốc công ty cần phải có các phương pháp quản lý công nợ phải thu một cách hiệu quả. Sau đây là một số phương pháp quản lý tốt công nợ phải thu:

#### **✓ Yêu cầu khách hàng ký thỏa thuận**

Quy định việc thanh toán bắt buộc phải thực hiện đúng thời hạn, đồng thời quy định rõ mức phạt phải chịu nếu thanh toán chậm. Lưu trữ dưới dạng tài liệu mọi giao dịch, liên hệ với khách hàng như: Email, thư, cuộc gọi.....đòi nợ, đề phòng nếu cần sử dụng cho việc tranh tụng sau này.

#### **✓ Tăng cường tổ chức quản trị khoản phải thu của khách hàng**

Phải đảm bảo phân công rõ ràng, bố trí nhân sự hợp lý cho việc đôn đốc. theo dõi thu hồi công nợ trên cơ sở nguồn nhân lực hiện tại

#### **✓ Theo dõi thường xuyên và đánh giá hiệu quả quản lý khoản nợ phải thu của khách hàng**

Việc theo dõi thường xuyên các khoản nợ phải thu giúp cho việc công tác quản

lý nợ được thuận lợi, dễ đối chiếu, dễ kiểm tra khi cần thiết từ đó cung cấp thông tin kịp thời cho việc ra quyết định.

✓ **Giải pháp về việc đối chiếu công nợ định kì:**

Đối chiếu công nợ định kì diễn ra vào cuối tháng nhằm giúp cho công ty quản lý chặt chẽ, không bỏ sót các khoản nợ đối với người mua, người bán và theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc các khoản nợ phải thu nhằm thu hồi vốn sớm nhất đồng thời có kế hoạch thanh toán các khoản nợ phải trả tránh để nợ quá hạn.

Với công nợ phải trả công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo bên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng

### 3.2.2.2 *Giải Pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán*

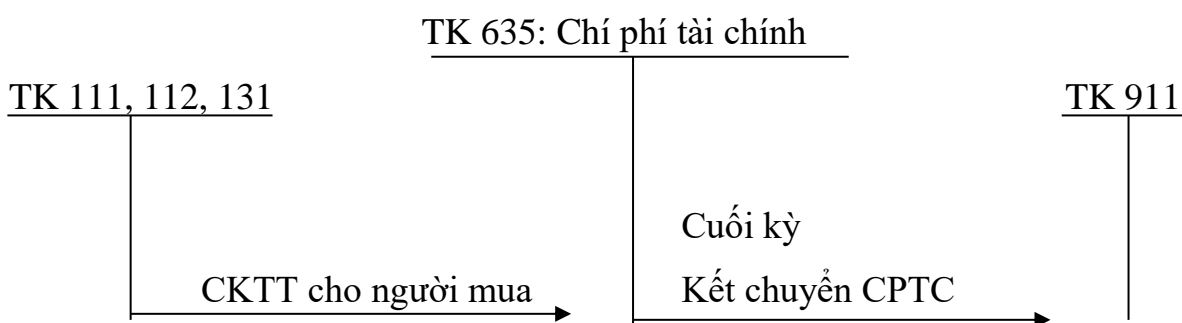
Hiện nay tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán để khuyến khích khách hàng thanh toán nợ trước hạn. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thu hồi vốn được nhanh, công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán chưa có quy định thống nhất của Bộ Tài Chính. Vì vậy, mức chiết khấu thanh toán có thể được công ty dựa trên tình hình của công ty, lãi suất tiền gửi thanh toán tại ngân hàng doanh nghiệp mở tài khoản và cũng có thể tham khảo của một số doanh nghiệp cùng ngành tương đồng về quy mô.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán phải được ghi nhận cụ thể trong hợp đồng kinh doanh được kí kết giữa 2 bên, đây cũng là điều kiện cần và đủ để làm căn cứ thực hiện chiết khấu thanh toán đối với mỗi khách hàng.



- Tài khoản sử dụng: TK 635: Chi phí tài chính



**Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán**

- Phương pháp hạch toán

- Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131, 111, 112,...

- Cuối kì kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính

- Năm 2018, doanh nghiệp chủ yếu giao dịch qua tài khoản ngân hàng Vietin bank. Tại thời điểm này mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng Vietin bank năm 2018 là 6,6% / năm, mức lãi suất cho vay là 10%/ năm.

Để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán cao hơn mức lãi suất tiết kiệm, nhưng không được vượt quá mức lãi suất cho vay của ngân hàng. Doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán là 8.5%/ năm dựa theo lãi suất ngân hàng Agribank.

➤ Chiết khấu thanh toán được hưởng = Tổng số tiền thanh toán trước hạn x Tỷ lệ chiết khấu x Số ngày thanh toán trước hạn.

**Ví dụ minh họa**

Ngày 15/ 12/ 2018, bán hàng cho cty TNHH Phúc Thiện số tiền 110.000.000 VNĐ ( cả VAT 10%), chưa thu tiền.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

Định khoản:

Nợ TK 131: 110.000.000

Có TK 511: 100.000.000

Có TK 3331: 10.000.000

Ngày 22 /12/ 2018 cty TNHH Phúc Thiện đã thanh toán toàn bộ 100% tiền hàng mua ngày 15/ 12/ 2018, mặc dù theo hợp đồng ngày 05/01 /2019 cty TNHH Phúc Thiện mới phải thanh toán tiền hàng. Cty Phúc Thiện đã thanh toán trước 15 ngày. Kế toán tính chiết khấu thanh toán cty Phúc Thiện như sau: Tiền chiết khấu =  $(8.5\% /360) \times 15 \times 110.000.000 = 389.583$

Định khoản: Nợ TK 635: 389.583

Có TK 111: 389.583

MẠI VẬN TẢI XUẤT NHẬP

**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

KHẨU VŨ GIA

Hải Phòng, Ngày 31 tháng 12 năm 2018.

**BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ**

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2018. Tại văn phòng Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu vũ gia, chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY CỔ PHẦN TM VẬN TẢI XNK VŨ GIA**

- Địa chỉ: 36B Trục Cát, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng
- Điện thoại: 0225.3836.228 Fax: 02253.858.470
- Đại diện: Bà Vũ Thị Nam Chức vụ: Giám đốc

- Bên B (Bên mua) : **CÔNG TY TNHH THÁI LONG**

- Địa chỉ: ...Số 387 Đường Dương Đình Nghệ, P. Tân Sơn, Thành Phố Thanh Hóa
- Điện thoại:.....Fax:.....
- Đại diện: ...Ông Phạm Quang Minh.....Chức vụ: ...Trưởng phòng kinh doanh

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau :

Công nợ đầu kì: ...**42.000.000** ...đồng

Số phát sinh trong kì:

Ngày tháng	Số hóa đơn	Tiền hàng	Tiền thuê	Thành tiền
8/12	000437	30.000.000	5.000.000	35.000.000

Số tiền bên B đã thanh toán: 35.000.0000....đồng

3. Kết luận: Tính đến hết ngày 31/12/ 2018, bên B phải thanh toán cho Công ty số tiền là **42.000.000(Bốn mươi hai triệu đồng chẵn)**

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**3.2.2.2. Giải pháp 2: Lập dự phòng phải thu khó đòi.**

Theo em được thấy, có một số khoản nợ phải thu khó đòi, rất có thể sẽ thành không có khả năng thu hồi trong tương lai. Việc lập dự phòng phải thu khó đòi mang ý nghĩa rất quan trọng, sẽ giúp doanh nghiệp giảm được phần nào những tổn thất khi không thể thu hồi được khoản nợ của khách hàng.

Hiện nay, chiếu theo điều kiện của việc lập dự phòng phải thu khó đòi, Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia chưa khai lập dự phòng. Nhưng để kiểm soát được nguồn tài chính của công ty, tránh được tổn thất do các khoản nợ khó đòi có thể xảy ra. Sau đây em xin đưa ra các điều kiện cũng như cách thức lập phòng phải thu khó đòi theo quy định của nhà nước như sau:

**Dự phòng nợ phải thu khó đòi:** Là dự phòng phân giá trị bị tổn thất của các khoản thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

**Tác dụng dự phòng phải thu khó đòi:** việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp công ty có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất về khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm đảm bảo toàn vốn kinh doanh, đảm bảo cho công ty phản ánh đúng giá trị các khoản nợ phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

**Về cơ sở pháp lý của việc lập dự phòng:** Kế hoạch căn cứ vào thông tư TT200/2009TT-BTC ban hành 07/12/2009 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

**Điều kiện lập dự phòng:**

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: Hợp đồng kinh tế, kế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

- Các khoản nợ không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Có đủ căn cứ xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế ( các công ty, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, tổ chức tín dụng...) đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

**Mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi doanh nghiệp có thể áp dụng :**

Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi thọ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi trên.

-Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

+ 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

+ 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

+ 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

+ 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

-Đối với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn hoặc đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết...thì doanh nghiệp dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

- Sau khi lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, doanh nghiệp tổng hợp toàn bộ dự phòng các khoản nợ vào bảng kê chi tiết để làm căn cứ hạch toán vào chi phí quản lý của doanh nghiệp.

- **Tài khoản sử dụng:**

TK 229: Dự phòng tổn thất tài sản.

TK 2293: Dự phòng phải thu khó đòi.

- **Kết cấu tài khoản:**

✓ **Bên nợ:**

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết.

- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.

- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

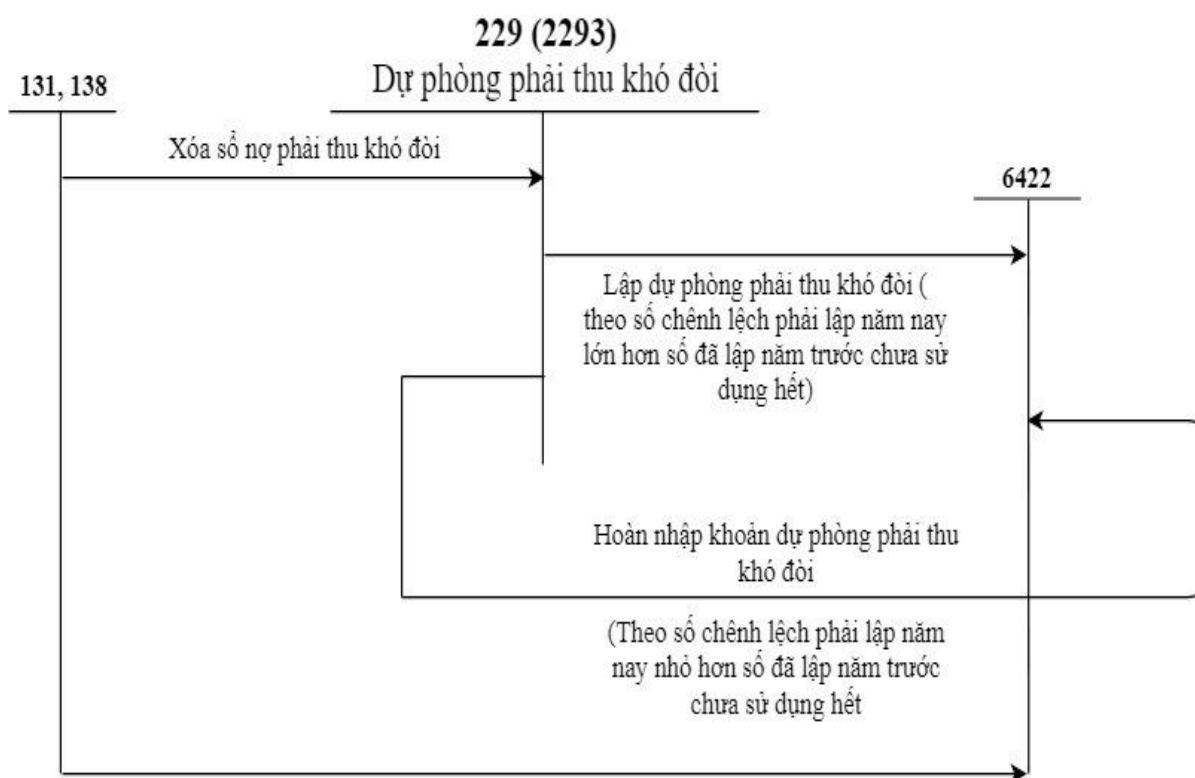
✓ **Bên có:**

- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

✓ **Số dư bên có:**

- Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ

Trình tự quy trình hạch toán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia được khái quát qua sơ đồ 3.1 sau



Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Biểu số 3.2: Báo cáo tình hình công nợ năm 2018.**

**Đơn vị:** Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia

**Địa chỉ:** 36 Trục Cát, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2018**

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời hạn thanh toán	Thời hạn quá hạn	Ghi chú
1	Công ty TNHH Lâm Hiếu	145.000.000	30/11/2017	1 năm 1 tháng	
2	Cửa hàng vật tư Hòa Phát	52.300.000	31/05/2017	7 tháng	
3	Công ty CP T&T	7.000.000	31/12/2018		
4	Công ty cổ phần xây dựng Thái Thịnh	11.400.000	31/12/2018		
.....	.....	.....	.....	.....	.....
	<b>Tổng cộng</b>	<b><u>960.149.188</u></b>			

Người lập  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Biểu số 3.3: Bảng trích lập dự phòng năm 2018.**

**Đơn vị:** Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia

**Địa chỉ:** số 36B Trục cát, Vĩnh Niệm Lê Chân, Hải Phòng.

**BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

Năm 2018

STT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời gian quá hạn	Mức trích lập	Số tiền	Ghi chú
1	Công ty TNHH Lâm Hiếu	145.000.000	1 năm 1 tháng	50%	72.500.000	
2	Cửa hàng vật tư Hòa Phát	52.300.000	7 tháng	30%	15.690.000	
	Tổng	<b><u>197.300.000</u></b>			<b><u>70.819.000</u></b>	

Người lập  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc  
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Vũ Gia)

Tổng số tiền cần phải trích lập dự phòng ngày 31/12/2018 là 70.819.000 đồng.

Dựa vào số liệu trên, kế toán định khoản: Nợ TK 6422: 70.819.000

Có TK 2293: 70.819.000

**3.2.2.3. Giải pháp 3: Sử dụng phần mềm kế toán.**

- Kế toán là một quá trình liên quan đến nhiều chi tiết. Nó liên quan đến các quy định, luật lệ, thuế và nhiều tính toán phức tạp khác. Chính vì vậy, sử dụng phần mềm kế toán là một phương pháp tiết kiệm tối đa và hiệu quả nhất. Một phần mềm kế toán đã được thiết kế phù hợp với quy định, luật lệ, thuế.... hiện hành sẽ giúp doanh nghiệp luôn tuân thủ đúng luật pháp.



- Doanh nghiệp có thể tốn rất nhiều tiền để tuyển và chi trả cho những nhân viên kế toán chuyên nghiệp, nhưng chỉ có nhân viên tốt là chưa đủ. Để tiết kiệm thời gian, chi phí và nâng cao hiệu quả làm việc của những nhân viên đó thì họ

cần đến một phần mềm kế toán tốt. Nhà lãnh đạo không nên tốn quá nhiều thời gian vào các nghiệp vụ kế toán vì họ cần nhiều thời gian hơn để quan tâm đến những chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp mình.

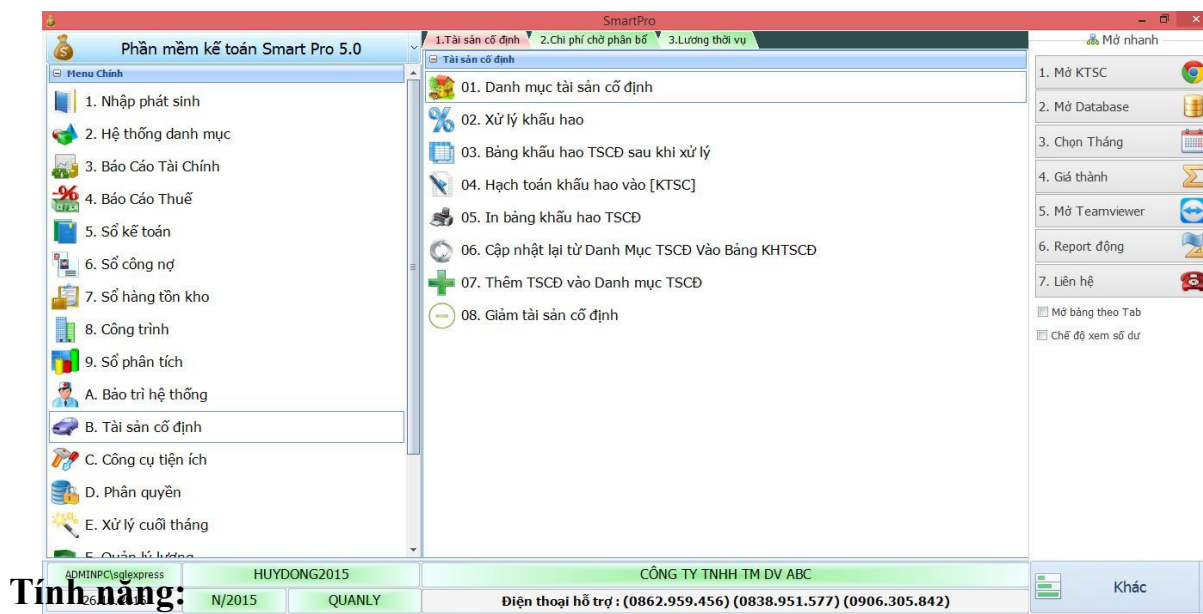
- Độ chính xác khi sử dụng phần mềm là tuyệt đối. Vì dữ liệu được cung cấp bằng phần mềm kế toán mang tính nhất quán cao. Trong khi với công tác kế toán thủ công, thông tin trên một chứng từ có thể do nhiều kế toán viên ghi chép trên nhiều sổ sách theo bản chất nghiệp vụ phụ trách, dễ dẫn đến tình trạng sai lệch dữ liệu trên các sổ sách khi tổng hợp lại, kéo theo công tác kế toán tổng hợp sai lệch gây thiệt hại nặng cho doanh nghiệp.

Các phần mềm kế toán cho phép lập báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo hàng ngày, tuần hoặc tháng. Các mẫu báo cáo được thiết kế đẹp, chuẩn, phù hợp với quy định của Bộ Tài Chính. Phần mềm giúp cho doanh nghiệp theo dõi công nợ chặt chẽ, thu nợ kịp thời tránh bỏ sót, giúp doanh nghiệp không bị chiếm dụng vốn một cách hiệu quả.

- Tại Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia, công tác hạch toán kế toán được thực hiện thủ công và sử dụng bảng tính Excel trong thanh toán lương, khấu hao TSCĐ. Công việc sẽ dồn rất nhiều vào cuối tháng, ảnh hưởng lớn đến tính kịp thời của thông tin kế toán.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều loại phần mềm kế toán như: FAST, CYBER, MISA, ACOUTING, ASOFT, SMART,... công ty nên xem xét và mua phần mềm phù hợp. Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia là doanh nghiệp nhỏ và vừa nên có thể sử dụng các phần mềm kế toán sau: Misa, Fast Accounting, Smart pro...

## Phần mềm kế toán Smart Pro:



- Phần mềm kế toán Smart Pro 5.0 phù hợp với doanh nghiệp vừa và nhỏ. Một phần mềm áp dụng cho nhiều công ty với các lĩnh vực khác nhau: Sản xuất, Xây dựng, Thương mại, Bán hàng, Dịch vụ, Dược phẩm,.....mỗi công ty là mỗi Data riêng biệt.

- Phần mềm kế toán Smart Pro cho phép nhập không giới hạn chứng từ, không giới hạn Database. Rất phù hợp với cá nhân làm dịch vụ kế toán, tiết kiệm chi phí.

- Chỉ một màn hình nhập dữ liệu không chia theo nhiều phân hệ.

- Phần mềm kế toán Smart Pro nhập dữ liệu rất nhanh, chính xác và kiểm soát hệ thống tài chính của doanh nghiệp bằng các công cụ dữ liệu được lập trình trên công nghệ xử lý SQL Server và Visual Basic.NET.

Trên cùng một phần mềm mở được nhiều Data dữ liệu cho nhiều công ty. Vì lợi thế này mà các bộ phận của công ty và cá nhân làm dịch vụ kế toán xử lý cho nhiều công ty đang triển khai sử dụng.



- Là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, mua hàng, bán hàng, hóa đơn, thuế, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, tiền lương, giá thành, hợp đồng, ngân sách, tổng hợp.

- Phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, Dịch vụ, Xây lắp, Sản xuất.

- Phần mềm MISA SME.NET giúp doanh nghiệp thực hiện các nghiệp vụ bán hàng từ việc báo giá, tiếp nhận đơn hàng, hợp đồng của khách hàng đến việc tiếp nhận hóa đơn sản phẩm, chiết khấu, giảm giá,... Phần mềm cho phép doanh nghiệp quản lý tình hình sử dụng hóa đơn, in hóa đơn trực tiếp từ phần mềm, tuân thủ các quy định về phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn. Giám đốc và kế toán dễ dàng quản trị tình hình bán hàng theo từng chi nhánh, phòng kinh doanh, nhân viên kinh doanh hoặc báo cáo bán hàng theo sản phẩm, nhóm sản phẩm, thị trường.

**KẾT LUẬN**

Hiện nay quản lý công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán vẫn luôn là vấn đề khiến những người làm sản xuất và kinh doanh phải bận tâm, làm thế nào để giải quyết được các vấn đề như thu hồi công nợ đúng, kịp thời và ngăn ngừa được những rủi ro tiềm ẩn có thể dẫn đến tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi mà vẫn giữ được mối quan hệ tốt đẹp giữa hai bên... Vì vậy việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán nhằm quản lý tốt công nợ luôn được các doanh nghiệp chú trọng giải quyết.

Đề tài **“Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia”** đã hệ thống hóa lý luận chung về kế toán thanh toán trong các doanh nghiệp, mô tả được thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia và đưa ra được một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán. Tăng cường quản lý công nợ, áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán, trích lập dự phòng phải thu khó đòi và đưa các phần mềm kế toán vào sử dụng.

Sau quá trình nghiên cứu tại trường và một thời gian thực tập tại công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia đã giúp em hiểu rõ hơn về những lý luận đã học, đồng thời biết được việc ứng dụng lý luận đó vào thực tế như thế nào. Tuy nhiên, với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót nên em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo và các anh chị kế toán viên để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin cảm ơn cô giáo **Th.S Trần Thị Thanh Phương** cùng các anh chị làm việc tại phòng kế toán công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em trong việc hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đặng Thị Loan (2011), *Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Kinh Tế Quốc Dân.
2. Bộ Tài Chính (2016), *Thông Tư 200*, Nhà xuất bản tài chính. Công ty cổ phần thương mại vận tải xuất nhập khẩu Vũ Gia (2018 ), *Tài liệu kế toán*